

Số: 21.../2024/CBTT-BAF

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

- Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
  - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM.**

- Mã chứng khoán: BAF
- Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên hệ: 0766 074 787
- E-mail: Congbothongtin@baf.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

*Công bố Báo cáo Thường niên năm 2023 (Chi tiết xem trong file gửi kèm).*

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/4/2024 tại đường dẫn: <http://baf.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**  
*Báo cáo Thường niên năm 2023*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Bùi Hương Giang*

# 7ẠO ĐÀ BỨT PHÁ

BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN **2023**

BaF  
Meat



**NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG**



# MỤC LỤC

**NỀN TẢNG  
MẠNH MẼ**

**NẮM BẮT  
THỜI CƠ**

**TẠO ĐÀ  
BỨT PHÁ**

**SẴN SÀNG  
VƯỢN XA**

## **VỊ THẾ DẪN ĐẦU**

Doanh nghiệp hàng đầu 008

Sứ mệnh thiêng liêng 010

Nội lực vững chắc 012

7 năm vun đắp 014

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị 020

Thông điệp của Tổng Giám đốc 024

## **MÔ HÌNH TIÊN PHONG**

Cơ cấu tổ chức 028

Mô hình quản trị 030

Ban lãnh đạo 032

Hệ sinh thái BaF 036

Chiến lược phát triển 048

## **KIÊN ĐỊNH TƯ DUY**

2023 - Biến động và thách thức 052

Ngành heo - Xu thế tất yếu 054

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc 056

## **CỦNG CỐ NỘI LỰC**

078 Báo cáo của Hội đồng Quản trị

090 Báo cáo của Ban Kiểm soát

094 Quản trị rủi ro

100 Cổ phiếu BaF

102 Quan hệ nhà đầu tư

## **PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TỒN**

106 Tâm nhìn bền vững

108 Tổng quan báo cáo

112 E - Môi trường

116 S - Xã Hội

120 G - Quản trị

## **TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH**

124 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

126 Báo cáo kiểm toán độc lập

128 Bảng cân đối kế toán hợp nhất

132 Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

134 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

136 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



## HIỆN ĐẠI

Báo cáo thường niên năm 2023 của BaF tiếp tục được tích hợp nhiều tính năng tiên tiến, hiện đại trên phiên bản điện tử nhằm nâng cao trải nghiệm người đọc. Định dạng PDF tương tác tạo ra hiệu ứng đẹp mắt và các chức năng hữu ích như hyperlink đến các trang / tài liệu / tài nguyên có liên quan trong báo cáo.

Phiên bản điện tử cũng giúp BaF khuyến khích việc hạn chế tối đa sử dụng bản giấy cũng như hoạt động in ấn trong nỗ lực chung tay bảo vệ môi trường.

## MINH BẠCH

BaF trình bày Báo cáo thường niên năm 2023 này với hình ảnh sinh động, bố cục chặt chẽ, thông tin chính xác, minh bạch, tuân thủ đầy đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục IV, Thông tư 96/2020/TT-BTC.

BaF hoan nghênh mọi nhận xét, đề xuất hoặc câu hỏi của Quý vị liên quan đến Báo cáo thường niên này. Xin Quý vị vui lòng liên lạc với chúng tôi thông qua thông tin liên hệ tại trang

## BÁO CÁO ESG

Tiếp nối các báo cáo phát triển bền vững, vốn là một cấu phần quan trọng trong mỗi báo cáo thường niên trước đây, năm 2023 lần đầu tiên BaF phát hành ấn bản chuyên biệt, đầy đủ của Báo cáo ESG, đánh dấu bước tiến lớn trong cam kết bền vững và là sự khởi đầu của một hành trình ý nghĩa. Chúng tôi, cùng với tất cả các đơn vị thành viên của mình, đang đồng lòng hướng tới việc tạo ra những tác động tích cực và bền vững đối với cộng đồng và môi trường, đồng thời vẫn duy trì sự minh bạch và chịu trách nhiệm với các bên liên quan.

**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

GIỚI THIỆU BaF

NHẤN ĐỂ XEM  
**VIDEO CLIP**

NHẤN VÀO TÊN TƯƠNG ỨNG ĐỂ ĐẾN

**CHƯƠNG**

NHẤN VÀO TÊN TÀI LIỆU ĐỂ XEM  
**CHI TIẾT NỘI DUNG TÀI LIỆU**

NHẤN ĐỂ TRỞ VỀ  
**MỤC LỤC**

**TÊN TIẾNG VIỆT**

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

**TÊN TIẾNG ANH**

BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY

**TÊN VIẾT TẮT**

BAF.,JSC

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ**

0107795944



Tầng 9, Tòa nhà Vista  
628C Võ Nguyên Giáp  
An Phú, Thủ Đức  
TPHCM, Việt Nam



+84-76-607-4787



info@baf.vn



baf.vn



**MÃ CỔ PHIẾU**

BAF

**MÃ ISIN**

VN000000BAF1

**VỐN ĐIỀU LỆ**

1.435.200.000.000 VND

Một nghìn bốn trăm ba mươi lăm tỷ  
hai trăm triệu Đồng Việt Nam

**TOP 5**

**CÔNG TY CHĂN NUÔI  
HÀNG ĐẦU VIỆT NAM**

NĂM 2030,  
BaF SẼ THUỘC

## TOP 3 CÔNG TY CHĂN NUÔI HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

BaF tiên phong về vận hành hoàn thiện hệ sinh thái 3F, ứng dụng công nghệ chăn nuôi hiện đại và trở thành thương hiệu thịt heo sạch hàng đầu cả nước.

BaF sẽ hoàn toàn kiểm soát chuỗi giá trị trong ngành nông nghiệp - thực phẩm thông qua việc vận hành mô hình chuỗi khép kín từ nguyên liệu, nhà máy cung cấp cám, trang trại chăn nuôi hiện đại, nhà máy giết mổ và chế biến thịt cho đến hệ thống phân phối đến tận tay người tiêu dùng.

## NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

BaF là Công ty Việt Nam tiên phong trao nguồn thực phẩm sạch, tươi ngon, bổ dưỡng đến tận tay người tiêu dùng bằng mô hình khép kín hoàn thiện chuẩn 3F "từ trang trại đến bàn ăn". BaF sẽ hỗ trợ người nông dân, đồng hành phát triển chăn nuôi gắn với chuỗi liên kết BaF song hành cùng trách nhiệm gìn giữ, bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững.

THỊ PHẦN  
8 - 10%

TẦM NHÌN

TỔNG ĐÀN  
2,500,000

HEO THƯƠNG PHẨM  
BÁN RA THỊ TRƯỜNG

10,000,000

SỨ MỆNH

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CỐNG HIẾN HẾT MÌNH  
TỪ **TÂM** TRONG SÁNG

ỨNG DỤNG **TRÍ** THỨC  
NÂNG TẦM GIÁ TRỊ

ĐÓN ĐẦU CƠ HỘI  
THỰC THI THẦN **TỐC**

là kim chỉ nam trong mọi hành động của BaF, thúc đẩy tập thể Cán bộ công nhân viên BaF luôn nỗ lực phấn đấu mỗi ngày để mang lại những giá trị tốt đẹp nhất cho tổ chức, xã hội.

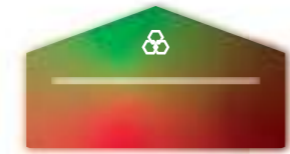
**CHIẾN LƯỢC GIỐNG**

BaF hợp tác chiến lược với các công ty cung cấp con giống hàng đầu thế giới để chọn lọc heo giống khỏe mạnh, sạch bệnh, đẻ sai và đặc biệt thích nghi với thời tiết Việt Nam. Đây là lựa chọn số 1 để BaF phát triển đàn heo thịt thương phẩm chất lượng cao tại Việt Nam.



**CÔNG NGHỆ CHUỒNG TRẠI**

Thiết kế tối ưu, hiện đại, thiết bị chuồng trại nhập khẩu từ Châu Âu và Mỹ với các nhà cung cấp hàng đầu thế giới như Pigtek, GSI, Big Dutchman, Skioold,... hệ thống trại heo giống của BaF bảo đảm tính ổn định và an toàn sinh học tuyệt đối. Chiến lược phát triển với quy mô lớn theo mô hình chuẩn hóa tập trung như vậy giúp tối ưu vận hành, nâng cao hiệu suất; tái tạo và tiết kiệm nguồn năng lượng điện, nước và các nguồn năng lượng khác.



**AN TOÀN SINH HỌC**

Từng yếu tố có tác động đến hệ thống trại như địa điểm xây trại, quy cách xây dựng chuồng trại, quy trình vận hành, công nghệ kỹ thuật trang bị... đều phải tuân thủ tuyệt đối các yêu cầu an toàn sinh học khắt khe. Ngăn ngừa và hạn chế tối đa sự lây nhiễm của các tác nhân sinh học xuất hiện tự nhiên, hoặc do tác động của con người tạo ra, gây hại đến vật nuôi và hệ sinh thái của vật nuôi được xác định là yếu tố sống còn.



**DINH DƯỠNG**

Xác định dinh dưỡng vật nuôi là một trong những yếu tố khác biệt tạo nên chất lượng thịt thơm ngon, ngọt mềm, an toàn mà bổ dưỡng cho khách hàng, BaF dày công làm chủ nguồn nguyên liệu tốt nhất, ngon nhất; hợp tác cùng đội ngũ chuyên gia giỏi với nhiều kinh nghiệm; sở hữu hệ thống nhà máy sản xuất hiện đại công suất lớn. Chúng tôi kiểm soát công thức, quy trình và tối ưu cho từng giai đoạn phát triển đàn heo.



BaF nhận thức rằng có **5 YẾU TỐ QUAN TRỌNG** quyết định sự thành công, phát triển hiệu quả, nhất quán và bền vững của Công ty.



**QUẢN TRỊ CON NGƯỜI**

BaF quản trị theo mô hình quản lý hiện đại, tập trung chuyên sâu theo ngành dọc. Mô hình quản trị này sẽ tối ưu tính hiệu quả, đồng bộ và nhất quán trong vận hành chiến lược giữa Ban lãnh đạo, các phòng ban chuyên môn đến đội ngũ thực thi tại các đơn vị. Vì vậy các quyết định được đưa ra nhanh chóng, chính xác và có sự phối hợp của toàn bộ các mảng trong hệ sinh thái khép kín FEED - FARM - FOOD.

# 7 NĂM VUN ĐẮP



# 2017

Ngày 07/04/2017, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam chính thức thành lập với số vốn điều lệ 100 tỷ VND.

KHỞI ĐẦU HÀNH TRÌNH

## NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

# 2023

### 2018

#### NHỮNG TRANG TRẠI ĐẦU TIÊN

Trong năm 2018, BaF đưa vào hoạt động 10 trang trại heo thịt và heo giống tại nhiều tỉnh thành.

Tháng 03/2018, BaF và Công ty Skiold (Đan Mạch) đã chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác. Skiold sẽ cung cấp hệ thống giải pháp kỹ thuật cho các trang trại trong và ngoài nước của BaF.

Trong năm 2019, BaF nhập thành công 1.200 heo giống cụ kỵ (GGP) chất lượng cao.

### 2019

### 2020

#### TĂNG VỐN & HỢP TÁC

BaF ký kết hợp đồng đối tác về nguồn giống heo chất lượng cao tại thị trường Việt Nam.

Nâng công suất Nhà máy thức ăn chăn nuôi Phú Mỹ lên 4.500 tấn/tháng.

Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ VND.

Ký kết hợp đồng với Masan, cung cấp 150.000 heo thịt trong năm 2021, bảo đảm nguồn heo đầu ra.

### 2021

#### IPO & NIÊM YẾT HOSE

Ngày 31/08/2021, BaF đã huy động thành công 560 tỷ VND thông qua đợt IPO và niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE).

Đưa vào hoạt động Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi BaF Tây Ninh với diện tích 30.000m<sup>2</sup>, công suất 200.000 tấn/năm.

Góp vốn và khánh thành chuỗi siêu thị bán lẻ SIBA FOOD.

### 2022

#### HEO ĂN CHAY BaF MEAT

Nghiên cứu thành công công thức "Cám Chay" độc quyền với 100% nguyên liệu từ thực vật và gốc đạm thực vật và ra mắt thương hiệu Heo Ăn Chay BaF Meat.

#### ĐẦU TƯ QUYẾT LIỆT, BÀI BÀN

Tăng vốn điều lệ lên 1.435 tỷ VND và khánh thành trang trại nuôi heo công nghệ cao đầu tiên ở Phú Yên.

Nhà máy BaF Tây Ninh đạt chứng nhận Global GAP và FSSC 22000.



**NĂM VUN ĐẮP**



**2023**



**HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI IFC**

Ngày 23/02/2023, BaF và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) đã ký kết hợp tác chiến lược với gói tài trợ 39 triệu USD và cam kết của IFC sẽ đồng hành, hỗ trợ BaF phát triển bền vững.



**ĐƯA SẢN PHẨM THỊT BAF MEAT VÀO HỆ THỐNG CHUỖI BÁN LẺ CENTRAL RETAIL**

Việc đưa sản phẩm vào chuỗi siêu thị Big C, Go! Và Tops Market Việt Nam được xem là bước tiến quan trọng. Góp phần nâng cao hình ảnh thương hiệu, đưa sản phẩm thịt Sạch BAF Meat đến ngày càng gần hơn với người tiêu dùng.



**TOP 500 DOANH NGHIỆP LỢI NHUẬN TỐT NHẤT VIỆT NAM**

Ngày 26/10/2023, PROFIT500 - bảng xếp hạng uy tín với lịch sử 16 năm - đã vinh danh BaF thuộc Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam; Top 3 Doanh nghiệp ngành Nông nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.



**ĐẠT 3 GIẢI THƯỞNG LỚN TẠI VIETSTOCK AWARDS 2023**

Vietstock Awards 2023 là giải thưởng được chủ trì bởi Cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong năm đầu tiên tham gia, BaF đã xuất sắc nhận cùng lúc 3 giải thưởng danh giá của ngành chăn nuôi, gồm: Doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi heo tốt nhất, Doanh nghiệp/Cơ sở sản xuất heo giống tốt nhất, Trang trại heo thịt tốt nhất.



**HUY ĐỘNG THÀNH CÔNG TÍN DỤNG XANH 500 TỶ VND TỪ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

**KHÁNH THÀNH & KHỞI CÔNG NHIỀU TRANG TRẠI MỚI**

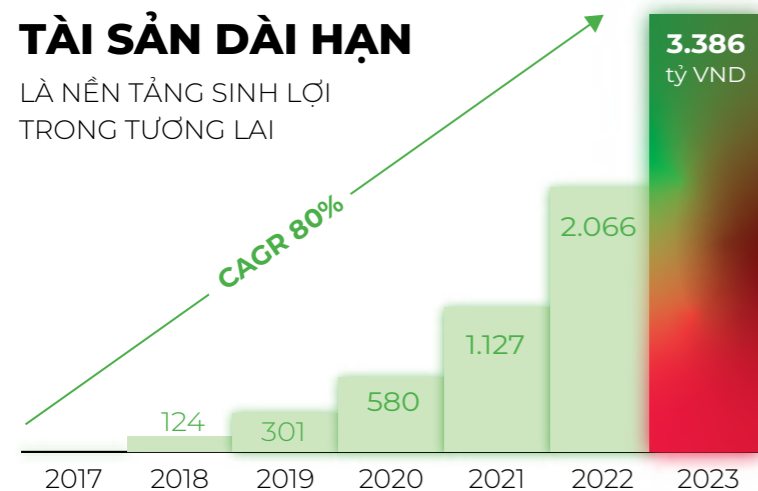
Năm 2023, BaF đã khánh thành 4 trang trại mới, quy mô 10.000 heo nái và 60.000 heo thịt. Công ty cũng khởi công Trang trại Phú Yên 2 trị giá 240 tỷ VND

Ngày 15/08/2023, BaF chính thức ký kết nhận khoản vay hợp vốn lên đến 500 tỉ VND cho dự án Trang trại Công nghệ cao Giai Xuân với nhóm 3 định chế tài chính lớn đến từ Hàn Quốc và Đài Loan; gồm Shinhan Việt Nam, Daegu và First Commercial Bank. Khẳng định niềm tin của các tổ chức quốc tế vào nền tảng kinh doanh ổn định, hồ sơ tín dụng uy tín của Công ty.

**7 NĂM VUN ĐẮP  
MỘT NỀN TẢNG MẠNH MẼ**

**TÀI SẢN DÀI HẠN**

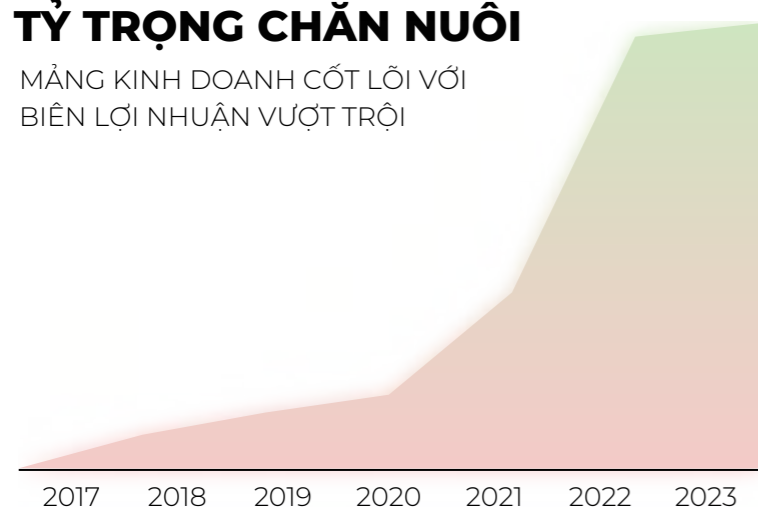
LÀ NỀN TẢNG SINH LỢI TRONG TƯƠNG LAI



TĂNG MẠNH, CHIẾM 52%  
**TỔNG TÀI SẢN**  
**6.534** TỶ VND

**TỶ TRỌNG CHĂN NUÔI**

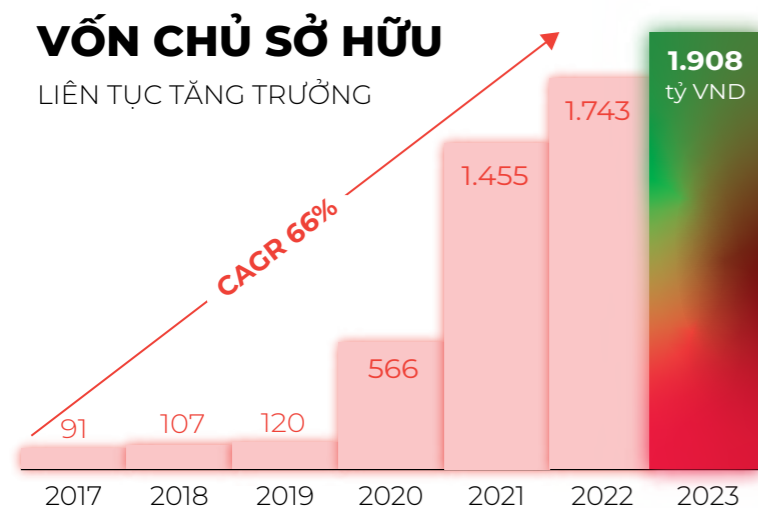
MẢNG KINH DOANH CỐT LÕI VỚI BIÊN LỢI NHUẬN VƯỢT TRỘI



TĂNG LIÊN TỤC, CHIẾM 23%  
**TỔNG DOANH THU**  
**5.204** TỶ VND

**VỐN CHỦ SỞ HỮU**

LIÊN TỤC TĂNG TRƯỞNG



GIÁ CỔ PHIẾU NĂM 2023  
**+41%**  
**VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG**  
**3.709** TỶ VND

**28** TRANG TRẠI HEO AN CHAY  
**2** NHÀ MÁY CÀM CHAY  
**1** NHÀ MÁY CHẾ BIẾN  
**HỆ SINH THÁI 3F**

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN	2023	2022
<b>KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,0x	1,2x
Hệ số thanh toán nhanh	0,72x	0,70x
<b>CƠ CẤU NGUỒN VỐN</b>		
Nợ vay tài chính / Vốn chủ sở hữu	97,5%	54,9%
Nợ vay tài chính / Tổng tài sản	28,5%	20,2%
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	48,2%	56,3%
<b>HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>		
Vòng quay tổng tài sản	0,9x	1,4x
Vòng quay hàng tồn kho	93 ngày	55 ngày
Vòng quay tiền mặt	-86 ngày	-23 ngày
<b>KHẢ NĂNG SINH LỢI</b>		
Biên lợi nhuận gộp	6,6%	7,4%
Biên lợi nhuận ròng	0,6%	4,1%
ROE	1,5%	18,0%
ROA	0,5%	5,6%
Lợi nhuận kinh doanh / Doanh thu thuần	0,6 %	4,9%

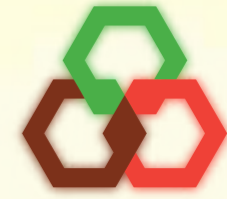
# THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**7**ẠO ĐÀ BỨT PHÁ

## KÍNH THƯA QUÝ VỊ!

Tiếp nối thời kỳ hậu COVID đầy bất ổn, năm 2023 bị chi phối bởi những gam màu tối xuất phát từ biến động địa chính trị và chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm đối phó lạm phát của các Ngân hàng Trung Ương. Kinh tế trì trệ khiến thu nhập người dân sa sút, kéo theo tâm lý tiêu dùng chùng xuống. Tổng cầu giảm tác động ngược làm suy yếu sản xuất. Tác động kép từ dịch ASF đã triệt tiêu khả năng cạnh tranh của nhóm chăn nuôi nhỏ lẻ, đầu tư manh mún; góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch ngành heo từ chăn nuôi quy mô nhỏ sang chăn nuôi quy mô lớn, tập trung; hình thành các chuỗi giá trị khép kín.



**QUY MÔ LỚN**  
CHUYÊN NGHIỆP

## XU THẾ TẮT YẾU CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH

Đó là sự thanh lọc cần thiết, chuyển dịch tất yếu, hướng đến một nền chăn nuôi bền vững, hiện đại, phù hợp với định hướng chiến lược của Chính phủ Việt Nam về phát triển ngành chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030 và mở ra cơ hội chiếm lĩnh thị phần cho những đơn vị đầu tư bài bản, quản trị chuyên nghiệp, quy mô lớn.



**QUY MÔ NHỎ**  
MANH MÚN

# THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BaF tự hào là công ty chăn nuôi hàng đầu Việt Nam, tiên phong nắm bắt cơ hội, dẫn dắt xu hướng chuyển đổi cơ cấu ngành bền vững với **3 CHIẾN LƯỢC**



## THỰC HÀNH TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Đất nước ta đang trên đà phát triển, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên sức ép cạnh tranh vô cùng gay gắt. Đời sống nhân dân ngày một nâng cao, họ đòi hỏi khắt khe hơn trong lựa chọn thực phẩm và tiêu chuẩn "sạch" đang trở thành tiêu chí bắt buộc để thuyết phục người tiêu dùng.

BaF xác định phải áp dụng tiêu chuẩn quốc tế cho mọi khâu trong chuỗi giá trị. Công ty đã triển khai ứng dụng nhiều sáng kiến, tiêu chuẩn chất lượng, quy chuẩn quốc tế như hệ thống SAP trong quản trị nội bộ, tiêu chuẩn Global GAP cho hệ thống trang trại, VILAS 943 cho chất lượng thực phẩm. Đặc biệt, hệ thống nhà máy thức ăn chăn nuôi BaF là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam đạt cùng lúc 2 chứng nhận được đánh giá là tiêu chuẩn cao nhất về hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi, áp dụng trên toàn thế giới là GlobalG.A.P. CFM V3.0 và FSSC 22000 ver 5.1.

## ĐẦU TƯ NGUỒN LỰC BÀI BẢN, QUYẾT LIỆT

Xác định tầm nhìn dài hạn, đầu tư quy mô, bài bản ngay từ đầu. Chỉ trong vòng 7 năm, BaF đã xây dựng nên một hệ sinh thái khép kín chuẩn 3F (FEED - FARM - FOOD) quy mô 6.534 tỷ VND với 29 trang trại hiện đại, 2 nhà máy thức ăn chăn nuôi đạt tiêu chuẩn quốc tế và 1 nhà máy chế biến thực phẩm.

Không chỉ mạnh tay đầu tư tài sản hữu hình, BaF còn đặc biệt chú trọng phát triển tài sản vô hình là đội ngũ nhân sự trình độ chuyên môn cao, đoàn kết, nhiệt huyết, sáng tạo,... bằng chế độ đãi ngộ tốt, môi trường nhân văn cùng ngân sách nghiên cứu phát triển phù hợp.

Ngay giai đoạn khó khăn chung của ngành 2022 - 2023, trong lúc nhiều đơn vị giảm kế hoạch, thu hẹp quy mô, thậm chí đầu hàng vì sợ rủi ro từ dịch ASF, BaF vẫn kiên định "muốn hái quả thì phải gieo hạt" và quyết liệt đầu tư 1.320 tỷ VND mở rộng hệ thống. Công ty xác định khó khăn là ngắn hạn, mang tính chu kỳ và chỉ có đầu tư một cách quy mô, bài bản ngay từ bây giờ thì mới kịp thời nắm bắt cơ hội trở thành người chiến thắng.

## HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

Ngày 22/03/2023, BaF vinh dự trở thành đối tác chiến lược của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) - thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế Giới. Việc vượt qua các vòng thẩm định nghiêm ngặt và tiêu chuẩn khắt khe để được một trong những định chế tài chính toàn cầu lớn nhất "chọn mặt gửi vàng" là minh chứng không thể sống động hơn cho tiềm năng và tầm nhìn đúng đắn của BaF khi kiên định theo đuổi mô hình chăn nuôi khép kín, hiện đại, chuẩn 3F (FEED - FARM - FOOD).

5 tháng sau đó, BaF chính thức ký kết nhận khoản vay hợp vốn lên đến 500 tỉ VND với nhóm 3 định chế tài chính lớn đến từ Hàn Quốc và Đài Loan; gồm Ngân hàng Shinhan Việt Nam, Ngân hàng Daegu và Ngân hàng First Commercial Bank.

Trong bối cảnh kinh tế âm ảm, nguồn vốn 500 tỷ VND từ nhóm định chế tài chính Châu Á, 39 triệu USD của IFC cùng cam kết tư vấn, hỗ trợ Công ty hoàn thiện mô hình; áp dụng các tiêu chuẩn thực hành tốt nhất trong ngành chăn nuôi, được quốc tế công nhận cho toàn bộ chuỗi cung ứng thật sự là động lực lớn lao giúp BaF chinh phục tầm nhìn trở thành Top 3 Công ty Chăn nuôi hàng đầu tại Việt Nam vào năm 2030.

Hiểu được giá trị của việc hợp tác cùng phát triển, BaF đang tích cực thảo luận về cơ hội đồng hành với nhiều đối tác, ngân hàng, quỹ đầu tư, tổ chức quốc tế. Công ty cũng hợp tác với người chăn nuôi nhỏ lẻ thông qua việc cung cấp con giống, thức ăn chăn nuôi, hỗ trợ về kinh nghiệm, thu mua sản phẩm của người nông dân,... tạo thành chuỗi liên kết chăn nuôi; từ đó vừa bảo đảm sinh kế bền vững cho nông dân, vừa gia tăng giá trị cho chính BaF; góp phần đẩy nhanh sự dịch chuyển mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ sang chuỗi liên kết hiện đại, khép kín.

Tôi tin tưởng rằng, với chiến lược đúng đắn, tầm nhìn kiên định và nền tảng cũng như sự ủng hộ của Quý vị, chúng ta sẽ thành công nắm bắt thời cơ, đón đầu vận hội mới, phát huy mạnh mẽ tiềm năng và sức mạnh nội tại, tạo đà bứt phá vươn lên những tầm cao mới.

## CÙNG NHAU, CHÚNG TA SẼ NÂNG TẦM NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM.

Trân trọng.

**TRƯƠNG SỸ BÁ**

# THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

KÍNH THƯA QUÝ VỊ

# 41%

Đó là tỷ suất lợi nhuận thực tế của nhà đầu tư khi sở hữu cổ phiếu BaF trong năm 2023, gấp 3 lần mức tăng của chỉ số VNINDEX.

Con số thật sự ấn tượng trong bối cảnh khó khăn chung của ngành chăn nuôi nói riêng và kinh tế toàn cầu nói chung, nhưng là định giá hợp lý khi BaF duy trì vị thế Top 5 doanh nghiệp chăn nuôi lớn nhất Việt Nam với tổng doanh thu 5.204 tỷ VND, cung ứng ra thị trường 289.000 con heo với sản phẩm Heo Ăn Chay BaF Meat tươi sạch, thơm ngon, giá cả hợp lý.

Con số trên cũng phản ánh tiềm năng, vị thế mới của BaF khi vinh dự trở thành Đối tác chiến lược của một trong những định chế tài chính toàn cầu lớn nhất - Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC).

Đó cũng là kết quả tất yếu sau hành trình 7 năm BaF không ngừng đầu tư mở rộng, hoàn thiện hệ sinh thái 3F hiện đại, khép kín theo chuỗi FEED - FARM - FOOD với số vốn hàng nghìn tỷ VND.

Tính đến ngày 31/12/2023, Công ty vận hành 2 nhà máy thức ăn chăn nuôi với tổng công suất

460.000 tấn/năm. Trong đó, BaF Tây Ninh là nhà máy đầu tiên tại Việt Nam đạt cùng lúc 2 chứng nhận quốc tế cao nhất trong ngành là GLOBAL G.A.P. và FSSC 22000 phiên bản mới nhất 5.1. Tiêu chuẩn này cũng sẽ được áp dụng cho tất cả nhà máy thức ăn chăn nuôi còn lại trong toàn hệ thống BaF.

Từ hệ thống nhà máy tiêu chuẩn quốc tế, "Cám Chay" với công thức độc quyền 100% nguồn gốc thực vật, đậm thực vật được sản xuất, đáp ứng kịp thời nhu cầu dinh dưỡng chất lượng cao cho đàn heo 320.000 con. Những chú Heo Ăn Chay này được chọn lọc từ nguồn con giống chất lượng cao, được chăm sóc trong hệ thống 29 trang trại hiện đại với quy trình chăn nuôi khép kín 4.0, bảo đảm an toàn sinh học và phúc lợi động vật.

Với mảng FOOD, BaF đã xây dựng phương án cụ thể thông qua thỏa thuận ký kết với Tỉnh Tây Ninh về chủ trương phát triển tổ hợp sản xuất, chế biến, bảo quản thịt quy mô 50.000 tấn thịt/năm.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ Việt Nam về mục tiêu kiến thiết một nền chăn nuôi hiện đại, điều đã được cụ thể hóa tại Quyết định số 1520/QĐ-TTg năm 2020, BaF triển khai mô hình chuỗi liên kết với

người chăn nuôi nhỏ lẻ thông qua việc cung cấp con giống, thức ăn chăn nuôi, hỗ trợ về kinh nghiệm, thu mua sản phẩm của người nông dân.

Chiến lược này giúp Công ty phát triển đàn nhanh hơn, chủ động hơn trong kinh doanh, không phải bán heo cai sữa ở thời điểm chưa thuận lợi; đem lại thu nhập ổn định với rủi ro thấp cho nông hộ; góp phần đẩy nhanh sự dịch chuyển mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ sang chuỗi liên kết hiện đại, khép kín; từ đó bảo đảm sinh kế bền vững cho nông dân cũng như gia tăng giá trị cho chính Công ty.

## BAF TRIỂN KHAI MÔ HÌNH LIÊN KẾT CHĂN NUÔI

7 năm đã trôi qua kể từ ngày BaF đi những bước đầu tiên trên hành trình "nâng tầm chất lượng cuộc sống", thành tựu lớn nhất của BaF chính là có được sự tin tưởng, ủng hộ của Quý khách hàng, nhà đầu tư, đối tác; có được sự cố gắng kiên định của 1.920 thành viên Gia đình BaF. Tôi xin gửi lời tri ân chân thành nhất đến tất cả Quý vị.

## BẢO ĐẢM SINH KẾ NÔNG HỘ, THÚC ĐẨY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thay mặt Ban lãnh đạo, tôi cam kết sẽ nỗ lực không ngừng để xứng đáng với niềm tin yêu và sự kỳ vọng của Quý vị đối với Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BaF Việt Nam.

Trân trọng.



**BÙI HƯƠNG GIANG**  
Thành viên Hội đồng Quản trị  
Tổng Giám đốc

**15**  
CÔNG TY  
**FARM**

**2**  
CÔNG TY  
**HỖ TRỢ**

**2**  
CÔNG TY  
**FEED**

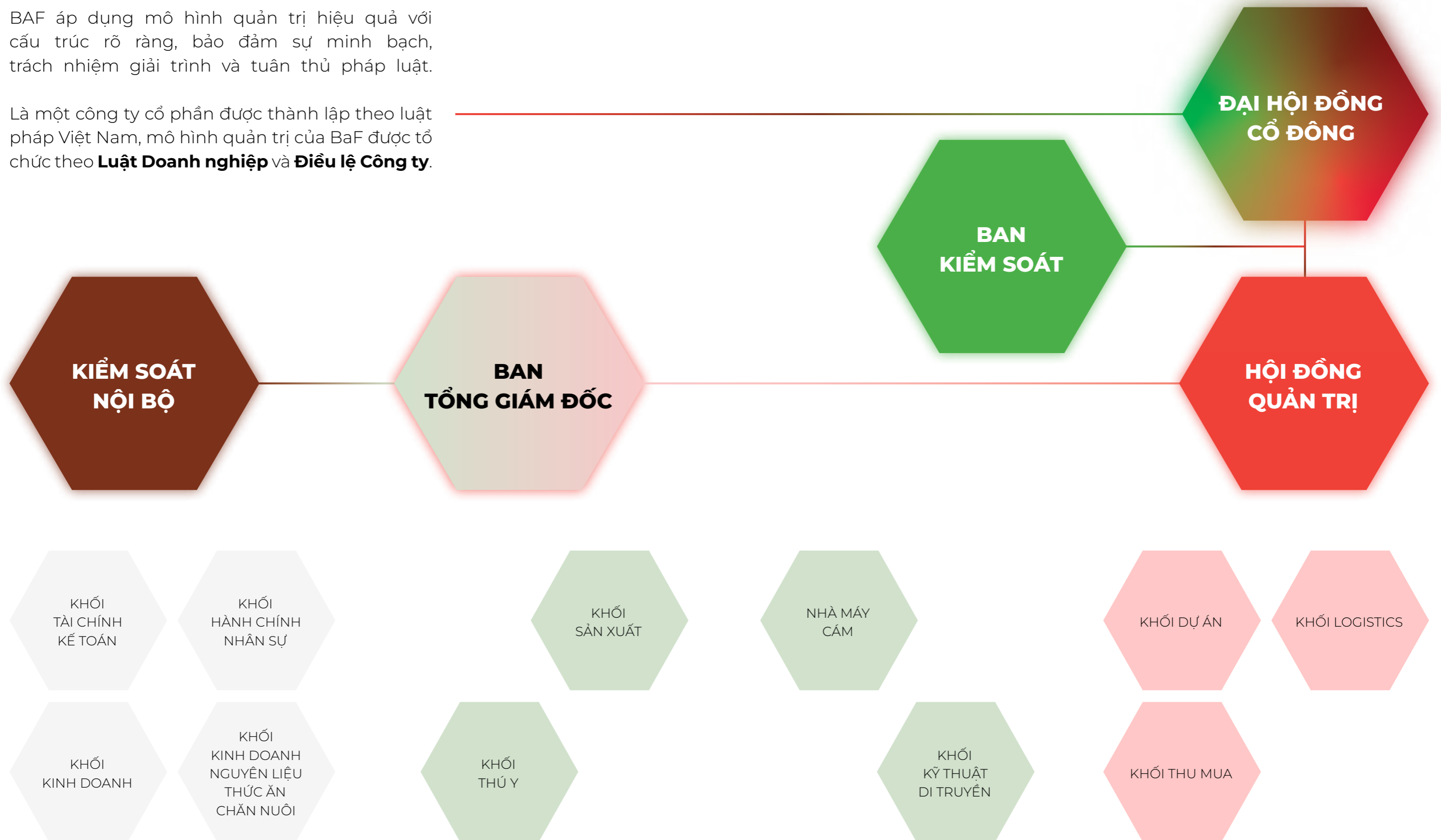
**2**  
CÔNG TY  
**FOOD**



# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

BAF áp dụng mô hình quản trị hiệu quả với cấu trúc rõ ràng, bảo đảm sự minh bạch, trách nhiệm giải trình và tuân thủ pháp luật.

Là một công ty cổ phần được thành lập theo luật pháp Việt Nam, mô hình quản trị của BaF được tổ chức theo **Luật Doanh nghiệp** và **Điều lệ Công ty**.



## Ông TRƯƠNG SỸ BÁ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

**BAN LÃNH ĐẠO**



Chủ tịch Trương Sỹ Bá trở thành lãnh đạo cao nhất của BaF từ tháng 03/2022. Là một lãnh đạo có tầm nhìn và tâm huyết với nền nông nghiệp Việt Nam, Chủ tịch Bá đã sáng lập, dẫn dắt Tập đoàn Tân Long qua hơn hai thập kỷ trở thành một trong những tập đoàn nông nghiệp lớn nhất Việt Nam với doanh thu hàng tỷ USD mỗi năm.

Ngoài Tập đoàn Tân Long và BaF, Vị cử nhân kinh tế Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội năm xưa hiện còn sáng lập / đứng đầu Ban lãnh đạo của CTCP Siba Holdings, CTCP Khai Thác và XNK Khoáng Sản Thiên Long và Câu Lạc Bộ Bóng đá Sông Lam Nghệ An.

## Bà BÙI HƯƠNG GIANG

Thành viên HĐQT / Tổng Giám đốc



Với hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý, điều hành doanh nghiệp và chuyên môn cử nhân kinh tế, Bà Giang là người đặt nền móng xây dựng nên nhiều doanh nghiệp lớn mạnh, trong đó có doanh nghiệp đứng đầu Việt nam về cung ứng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

Bà Giang giữ vai trò Tổng Giám đốc BaF, lãnh đạo các công ty thành viên của BaF từ tháng 07/2020 và đã cùng Ban Tổng Giám đốc dẫn dắt BaF đạt được nhiều thành tựu.



**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Ông NGUYỄN DUY TÂN**  
Thành viên HĐQT

Ông Tân tham gia HĐQT BaF từ tháng 05/2023 với kỳ vọng hỗ trợ Công ty bằng kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực tài chính. Bắt đầu sự nghiệp tại Ngân hàng ACB từ 1998, Ông Tân sau đó lãnh đạo nhiều công ty chứng khoán, định chế tài chính như Chứng Khoán Sao Việt, Chứng khoán Tràng An, Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa, Ngân hàng Kiên Long.

**Ông TRƯƠNG SỸ BÁ**  
Chủ tịch HĐQT

Chi tiết trang **32** **33**

**Ông LÊ XUÂN THỌ**  
Thành viên HĐQT không điều hành

Ông Thọ là Thành viên HĐQT từ tháng 03/2021, sau một thời gian giữ cương vị Phó Giám đốc của BaF từ tháng 12/2017 đến tháng 03/2020. Trước khi gia nhập BaF, Ông Thọ là lãnh đạo tại các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (VINACHEM) gồm CTCP DAP Số 2 và Công ty Tài chính Cổ phần Hóa Chất Việt Nam.



**Ông BÙI QUANG HUY**  
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Huy được bầu vào HĐQT với tư cách thành viên độc lập từ tháng 03/2021. Ông Huy có kinh nghiệm quản trị phong phú khi đã từng đảm nhiệm vị trí lãnh đạo tại cả đơn vị tư nhân (CTCP Tập đoàn Cơ khí Công Nghệ cao) và đơn vị nhà nước (Công ty Sông Hồng, Tổng Công ty Đông Bắc - Bộ Quốc Phòng).



**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Bà BÙI HƯƠNG GIANG**  
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Chi tiết trang **32** **33**

**Ông TRƯƠNG ANH TUẤN**  
Phó Tổng Giám đốc

**BAN KIỂM SOÁT**

**Bà HOÀNG THỊ THU HIỀN**  
Trưởng Ban Kiểm soát

**Bà LƯU NGỌC TRÂM**  
Thành viên Ban Kiểm soát

**Ông NGUYỄN QUỐC VĂN**  
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Văn là Thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 03/2021, chuyên trách kiểm soát dự án. Ông Văn có trình độ Cử nhân Xây dựng.

## NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

BaF chủ động về nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (lúa mì, đậu tương, bắp,...) chất lượng cao, chi phí thấp

## FEED

Hệ thống nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tiêu chuẩn quốc tế

## CÁM CHAY ĐỘC QUYỀN

100%  
nguồn gốc  
thực vật

## FOOD

Nhà máy giết mổ, chế biến thực phẩm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm

**BÁN SỈ**  
heo thương phẩm  
chất lượng cao

**CHUỖI PHÂN PHỐI ĐẾN  
TẬN TAY NGƯỜI TIÊU DÙNG**

**THÁP Ủ PHÂN HEO**  
thành phân hữu cơ

**HEO ĂN CHAY**

**HỆ THỐNG  
XỬ LÝ NƯỚC**

Tái sử dụng  
nước cho sinh hoạt



**FARM**  
28 trang trại  
tại 10 tỉnh thành  
Tổng đàn 300.000 con  
Heo thương phẩm 720.000 con

**HỆ SINH THÁI BAF**

**FEED**

BaF nghiên cứu thành công công thức Cám chay độc quyền với 100% nguyên liệu có nguồn gốc đạm thực vật, tự sản xuất và cung cấp Cám chay cho các trang trại BaF và trang trại liên kết.

Đó là thành quả của chiến lược dinh dưỡng khác biệt dựa trên:

**100%**  
**GỐC THỰC VẬT**

Điểm đặc biệt nhất trong công thức Cám Chay độc quyền cho đàn heo BaF là được tạo thành 100% từ các thành phần gốc thực vật. Công thức này hoàn toàn khác biệt với loại cám thương mại có chứa các thành phần từ gốc động vật như bột xương thịt, bột huyết, bột lông vũ, bột cá,... đang được sử dụng trên thị trường hiện nay.

**3** NHÀ MÁY  
**TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ**

Hệ thống nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi của BaF được đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại, chuyên giao từ những tập đoàn nổi tiếng của Châu Âu và Mỹ như Buhler, Farmsun,... giúp vận hành tự động 100% công suất.

BaF tự hào sở hữu nhà máy thức ăn chăn nuôi đầu tiên của Việt Nam đạt cùng lúc 2 chứng nhận GLOBAL GAP và FSSC 22000 v5.1. Đây là 2 tiêu chuẩn cao nhất trong lĩnh vực quản lý chất lượng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi, áp dụng trên toàn thế giới.

**460** NGHÌN TẤN / NĂM  
**CÔNG SUẤT**

BaF kiểm soát chặt chẽ đầu vào nhằm bảo đảm khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi chất lượng cao, giá thành cạnh tranh.

Công ty luôn chủ động quy hoạch công suất nhà máy phù hợp với kế hoạch phát triển đàn heo theo nguyên tắc "Phát triển trang trại đến đâu thì phát triển nhà máy đến đó".

**3 NGUỒN LỰC**

**ĐỘI NGŨ CHUYÊN GIA TÀI NĂNG**

Đội ngũ của BaF là những chuyên gia hàng đầu về dinh dưỡng động vật, có kinh nghiệm xây dựng chiến lược dinh dưỡng đúng nhu cầu cho vật nuôi; giúp heo sinh trưởng phát triển nhanh, thời gian nuôi ngắn, trọng lượng xuất chuồng cao từ đó gia tăng hiệu quả kinh tế.



**TỰ CHỦ SẢN XUẤT**

# HỆ SINH THÁI BAF FARM

Công ty áp dụng mô hình trang trại theo các tiêu chuẩn GLOBALG.A.P IFA (Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt toàn cầu - Tiêu chuẩn trang trại tích hợp) và Phúc lợi động vật.

## MÔ HÌNH CHUỒNG TRẠI 4.0

14 ha 5.000 GP (\*)

(\*) Heo giống ông bà



## 29 TRANG TRẠI KHÉP KÍN, HIỆN ĐẠI

Mô hình chuồng trại áp dụng công nghệ 4.0 hiện đại, trang thiết bị chuyên giao từ Châu Âu - Mỹ, bảo đảm tuân thủ an toàn sinh học tuyệt đối, bảo vệ sức khỏe vật nuôi và nâng cao năng lực sản xuất.

**TOUR THAM QUAN  
TRANG TRẠI ONLINE**



## 320.000 TỔNG ĐÀN HEO ĂN CHAY

Việc tăng năng suất đàn heo phụ thuộc vào 3 yếu tố: con giống tốt, thức ăn dinh dưỡng và chế độ chăm sóc tại chuồng trại tốt. Việc gắn nghiên cứu con giống với đầu tư công nghệ là bước đi tiên quyết cho sự phát triển bền vững.

BaF sở hữu nguồn heo giống chất lượng cao, nguồn gốc rõ ràng với năng suất cao, mang đến cho người tiêu dùng sản phẩm thịt tươi ngon vượt trội đồng thời tối đa hóa lợi nhuận cho hoạt động chăn nuôi.

# 1 MÔ HÌNH TIỀN PHONG

## 1 NHÀ MÁY CHẾ BIẾN HIỆN ĐẠI



Heo Ăn Chay đủ tiêu chuẩn xuất chuồng được đưa đến các nhà máy chế biến, giết mổ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm của BaF Meat và được phân phối đến tận tay người tiêu dùng.

## 1 THƯƠNG HIỆU KHÁC BIỆT



BaF Meat - Thịt Heo Ăn Chay thật sự khác biệt về mọi mặt so với những sản phẩm, thương hiệu khác trên thị trường. Đàn heo được nuôi bằng Cám Chay độc quyền, được nuôi trong những trang trại quy mô, khép kín chuẩn 4.0 nên chất lượng thịt thật sự thơm ngon, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

FOOD - mảng chế biến và phân phối, là mảnh ghép cuối cùng để khép kín mô hình tiên phong 3F “từ trang trại đến bàn ăn”, giúp BaF nâng cao năng lực cạnh tranh, kiểm soát hoàn toàn chuỗi giá trị từ nguồn đầu vào đến thành phẩm hoàn thiện và có thể tự hào trao tận tay người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất.



# NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM SẠCH

D4, Khu nhà xưởng xây sẵn lô B, đường Long Hậu - Hiệp Phước

Điện thoại: 0766 074 78

## TẬP TRUNG PHỤC VỤ NHU CẦU NỘI BỘ

Xây dựng 2 nhà máy tại Nghệ An (phục vụ các trang trại khu vực phía Bắc) và Tây Ninh (phục vụ các trang trại phía Nam).

Chủ động hoàn toàn nguồn thức ăn và kiểm soát được dinh dưỡng cho từng loại heo.

Giảm giá thành chăn nuôi heo.

## KẾT HỢP BÁN CÁM VÀO CHUỖI LIÊN KẾT

Phát triển nhà máy cám đi kèm trang trại heo.

Kết hợp bán cám thương mại vào chuỗi liên kết nhằm tận dụng lợi thế nguồn nguyên liệu lớn, giá ổn định, cạnh tranh. Sử dụng kênh phân phối heo giống làm đòn bẩy bán heo kèm cám.

## CHIẾN LƯỢC TẬN GỐC DI TRUYỀN TỪ CẤP CỤ KỸ

Hợp tác chiến lược với các đơn vị cung cấp con giống hàng đầu thế giới để chọn lọc heo giống khoẻ mạnh, sạch bệnh, đẻ sai và đặc biệt thích nghi với thời tiết Việt Nam.

Quản trị trang trại tập trung, áp dụng công nghệ chuồng trại tiên tiến của thế giới, bảo đảm an toàn sinh học tuyệt đối và vệ sinh môi trường.

## KẾT HỢP BÁN CON GIỐNG VÀO CHUỖI LIÊN KẾT

Bán giống bố mẹ ra thị trường để đáp ứng nhu cầu tái đàn của thị trường.

Bán heo thịt kết hợp heo giống nhằm tận dụng kênh phân phối chéo.

Cung ứng nguồn heo sạch chất lượng cao cho mảng FOOD.

## XÂY DỰNG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN HIỆN ĐẠI

Xây dựng hệ thống nhà máy giết mổ, chế biến hiện đại công nghệ Châu Âu; đạt tiêu chuẩn Global GAP, FSSC 22000, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tối ưu sản xuất từ sơ chế thịt đến chế biến sâu sản phẩm, phụ phẩm giá trị gia tăng từ thịt.

## KẾT HỢP MỞ RỘNG CHUỖI PHÂN PHỐI

Mở rộng đa dạng kênh phân phối từ truyền thống đến hiện đại. Chú trọng xây dựng kênh phân phối nội bộ bằng việc đầu tư vào chuỗi bán lẻ.

Cung cấp nguồn thực phẩm tươi sạch, thơm ngon đến tận tay người tiêu dùng Việt Nam với giá cả hợp lý.

FEED

FARM

FOOD

## MỤC TIÊU 2023

SẢN LƯỢNG CÁM CHAY

2.800.000

TẤN / NĂM

SỬ DỤNG NỘI BỘ

1.500.000

THƯƠNG MẠI

1.300.000

## TOP 3

CÔNG TY CHĂN NUÔI HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

NÁI

200.000

TỔNG ĐÀN

2.500.000

HEO

SẢN LƯỢNG HEO THƯƠNG PHẨM

10.000.000

CÔNG SUẤT GIẾT MỔ HEO

8.000

CON / NGÀY

CHUỖI PHÂN PHỐI NỘI BỘ

15.200

CỬA HÀNG

**BIẾN ĐỘNG ĐỊA CHÍNH TRỊ  
CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THẮT CHẶT**



**KINH TẾ TRÌ TRỆ  
SỨC MUA SUY YẾU**

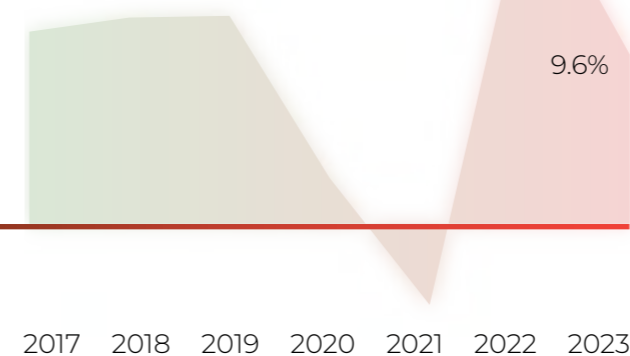
"Tiếp nối thời kỳ hậu COVID đầy bất ổn, năm 2023 bị chi phối bởi những gam màu tối xuất phát từ chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm đối phó lạm phát của các Ngân hàng Trung Ương và biến động địa chính trị toàn cầu.

Kể từ sau thời kỳ Chiến tranh Lạnh, chưa bao giờ thế giới trở nên biến động như vậy. Chiến sự Nga - Ukraine bước sang năm thứ hai; xung đột Israel - Hamas kéo theo căng thẳng Biển Đỏ - tuyến hàng hải ngắn nhất giữa châu Âu và châu Á, đóng góp 15% thương mại hàng hải quốc tế - khiến giá cả hàng hóa nhảy múa không ngừng.

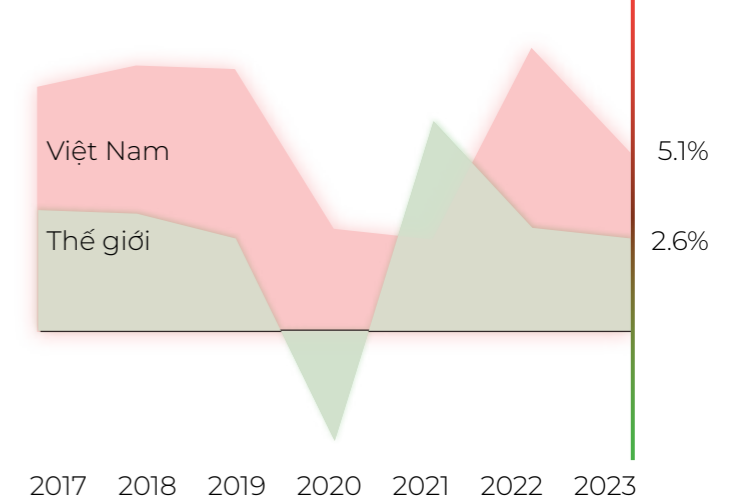
Trong bối cảnh đó, các quốc gia phải đối mặt với thách thức lớn trong việc cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát. Mỹ, với việc tăng lãi suất liên tục, đã gây áp lực lên nền kinh tế toàn cầu. Trung Quốc, một trong những động lực tăng trưởng chính của thế giới, thậm chí phải đối mặt với tình trạng giảm phát.

GDP toàn cầu tăng thấp nhất từ 2010, trừ giai đoạn COVID.

**TĂNG TRƯỞNG YOY  
DOANH SỐ BÁN LẺ HÀNG HÓA  
& DỊCH VỤ TIÊU DÙNG VIỆT NAM**



**TĂNG TRƯỞNG GDP DANH NGHĨA YOY**

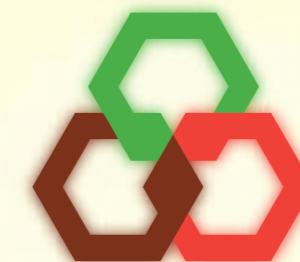


Kinh tế trì trệ khiến thu nhập người dân sa sút, kéo theo tâm lý tiêu dùng chùng xuống. Năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 6.2312 nghìn tỷ VND, tăng 9,6% so với năm trước và là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm (không kể giai đoạn phong tỏa vì dịch COVID).

Tổng cầu giảm tác động ngược làm suy yếu sản xuất. Người dân dẫn đo hơn trong chi tiêu buộc doanh nghiệp phải tiết giảm chi phí, tối ưu hoạt động nhằm giảm giá thành sản phẩm. Áp lực cạnh tranh trong một môi trường kinh doanh đầy thách thức đòi hỏi doanh nghiệp phải thật sự bản lĩnh, có tầm nhìn xa, hiểu rõ những thay đổi căn bản và sâu sắc của dòng chảy kinh tế để linh hoạt thích ứng và nắm bắt thời cơ bứt phá trong tương lai.



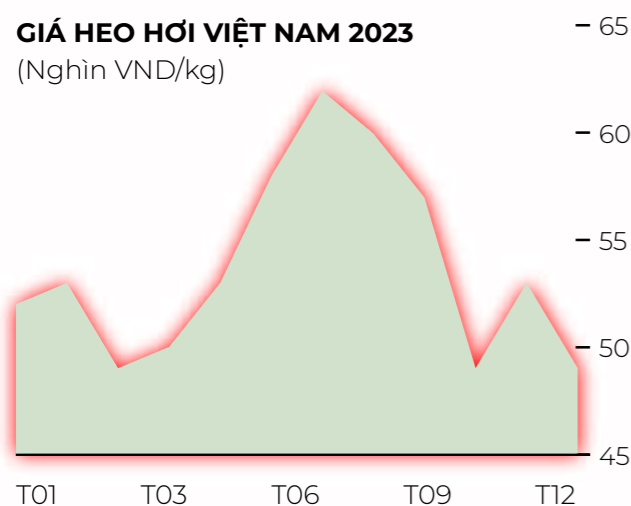
**QUY MÔ NHỎ**  
MANH MÚN



**QUY MÔ LỚN**  
CHUYÊN NGHIỆP

**NGÀNH HEO**  
CHU KỲ THỬ THÁCH

**GIÁ HEO HƠI VIỆT NAM 2023**  
(Nghìn VND/kg)



2023 tiếp tục là một năm đầy thử thách với nền kinh tế nói chung và ngành chăn nuôi heo nói riêng khi chi phí đầu vào nhìn chung vẫn ở mức cao; nguồn cung heo thịt từ các doanh nghiệp, trang trại tăng cao, đặc biệt trong tháng 9 - 11. Trong khi đó, sức mua thực phẩm của người dân giảm so với trước đây khiến giá heo hơi xuất chuồng ở mức thấp trong phần lớn thời gian của năm.

TÁC ĐỘNG KÉP

**ASF**

Về tình hình dịch ASF, theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, năm 2023 cả

nước xuất hiện trên 570 ổ dịch tại 44 tỉnh, thành phố; buộc tiêu hủy hơn 27.000 con heo.

Dù Việt Nam đã sản xuất thành công vắc xin và được cấp phép lưu hành đại trà, dịch ASF vẫn là nỗi ám ảnh dai dẳng, đặc biệt tại các địa phương có tổng đàn lớn, ảnh hưởng tiêu cực đến ngành chăn nuôi heo và khả năng bảo đảm nguồn cung thực phẩm nội địa.

Bên cạnh tâm lý e ngại hiệu quả của vắc xin; thời tiết thay đổi tạo điều kiện cho mầm bệnh tồn tại, lây lan... thì nguyên nhân chính đến từ nhóm chăn nuôi nhỏ lẻ truyền thống. Dù chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chăn nuôi nhưng mô hình này từ lâu đã bộc lộ nhiều bất cập như sự chủ quan, thiếu quy hoạch, thiếu đầu tư khiến tỷ lệ heo bệnh cao, là nguồn rủi ro lây lan dịch bệnh; vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm không bảo đảm.

**MỞ RA CƠ HỘI LỚN**

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chăn nuôi nhỏ lẻ truyền thống chiếm khoảng 40% tổng đàn heo cả nước. Nhóm này vừa là nguyên nhân lớn nhất, vừa là nạn nhân chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của các vấn đề cố hữu ngành chăn nuôi nội địa.

Tác động kép từ biến động kinh tế, chu kỳ ngành và dịch ASF đã triệt tiêu khả năng cạnh tranh của nhóm chăn nuôi nhỏ lẻ, đầu tư manh mún nhưng cũng góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch ngành heo từ chăn nuôi quy mô nhỏ sang chăn nuôi quy mô lớn, tập trung; hình thành các chuỗi giá trị khép kín..

Năm 2023, Việt Nam sở hữu tổng đàn heo hơn 30 triệu con, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2022. Xu thế chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng bền vững tiếp tục diễn ra mạnh mẽ.

Đó là sự chuyển dịch tất yếu, thanh lọc cần thiết, hướng đến một nền chăn nuôi bền vững, hiện đại, phù hợp với định hướng chiến lược của Chính phủ Việt Nam về phát triển ngành chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030 và mở ra cơ hội chiếm lĩnh thị phần cho những đơn vị đầu tư bài bản, quản trị chuyên nghiệp, quy mô lớn.

**XU THẾ TẤT YẾU**  
CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU  
& THANH LỌC NGÀNH



Gặp "heo ăn chay" khó hơn gặp người yêu

MÔ HÌNH CHĂN NUÔI TIỀN PHONG, BỀN VỮNG CỦA BAF

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI 2021 - 2030





**BÁO CÁO CỦA  
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**





**BÁO CÁO CỦA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



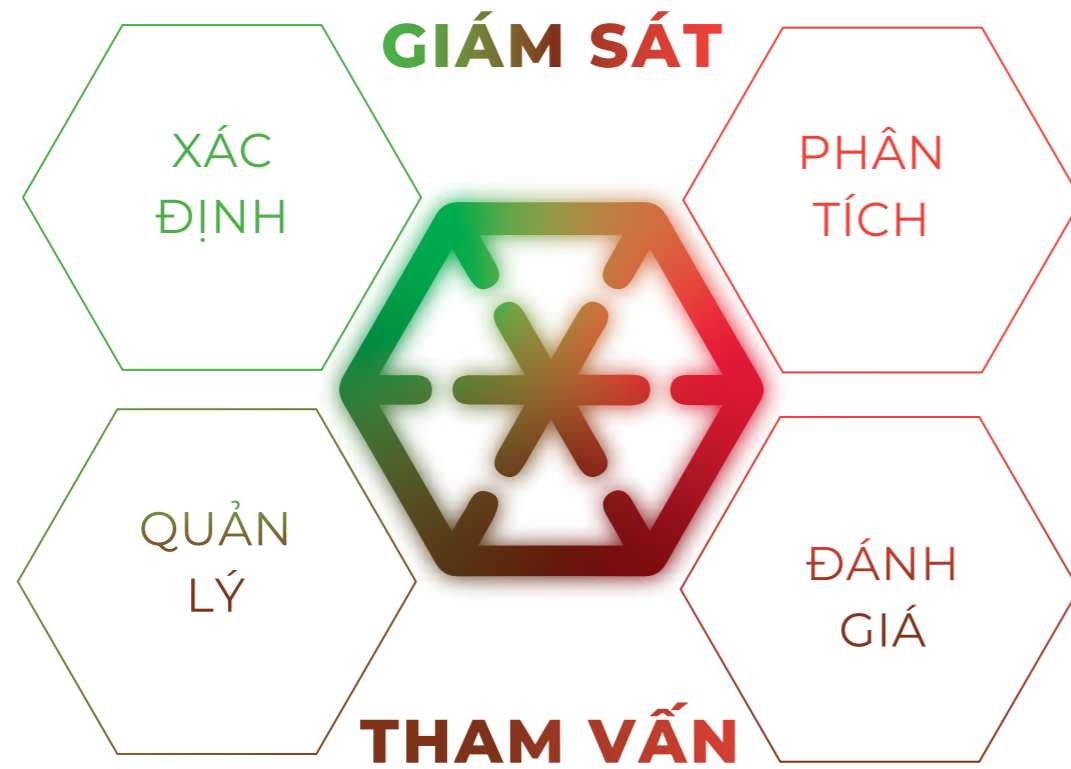


# **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**



# QUẢN TRỊ RỦI RO

## QUY TRÌNH



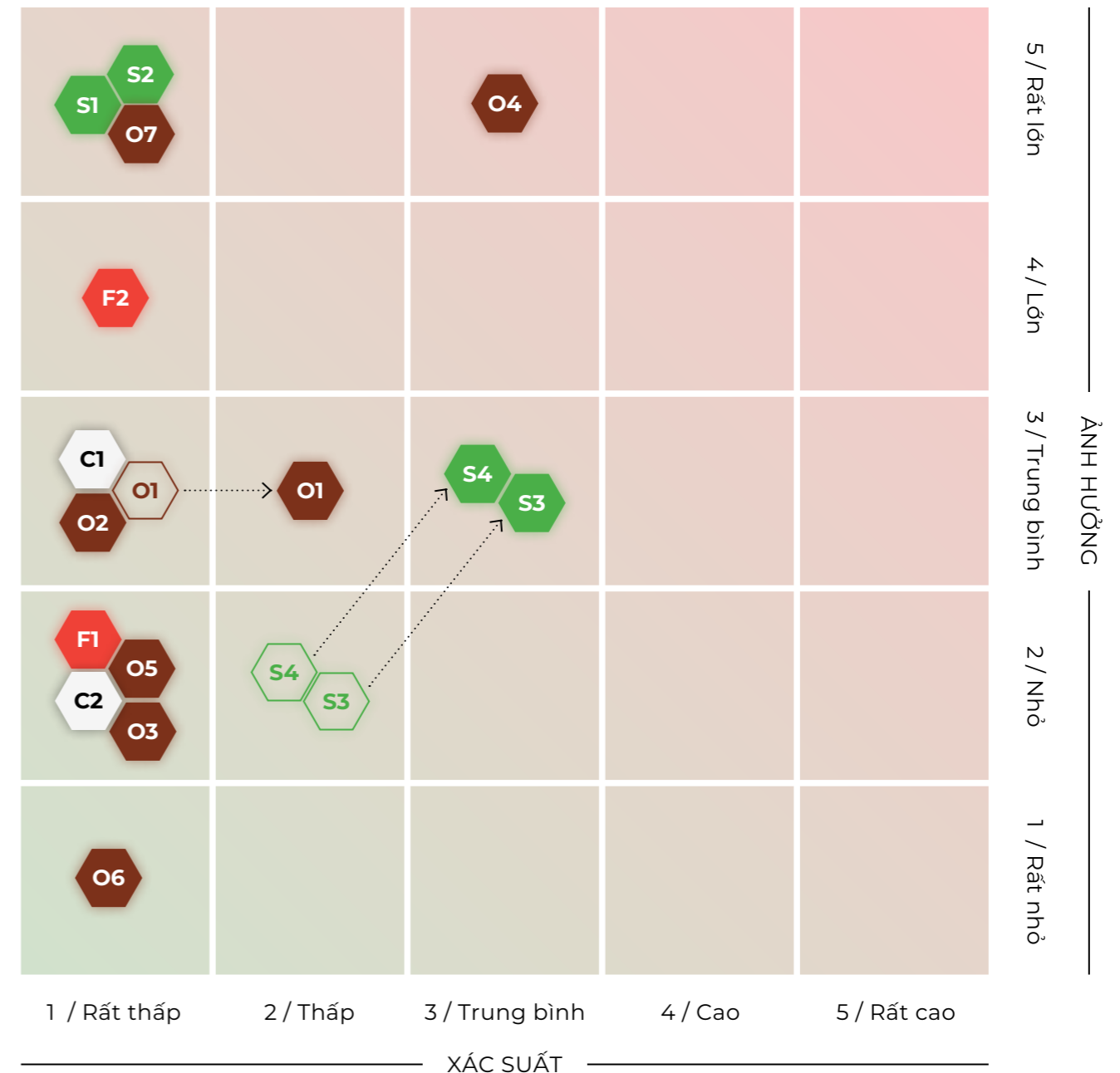
## HƯỞNG ĐẾN TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Là một trong những công ty nông nghiệp hàng đầu Việt Nam với chuỗi giá trị 3F khép kín, BaF phải đối diện với không ít rủi ro đặc thù. Mặt khác, mọi rủi ro đều đi kèm với cơ hội. Việc nhận diện và đánh giá chính xác rủi ro giúp Công ty không chỉ hạn chế thiệt hại mà còn kịp thời nắm bắt những cơ hội kinh doanh tiềm năng.

Chính vì vậy, hoạt động quản trị rủi ro luôn được BaF xem là một nhiệm vụ chiến lược ưu tiên hàng đầu.

Công ty xây dựng một quy trình quản trị rủi ro toàn diện, hiệu quả, hướng đến tiêu chuẩn quốc tế ISO 31000:2018 về quản trị rủi ro và tiêu chuẩn COSO về kiểm soát nội bộ.

Rủi ro được phân loại theo hướng dẫn của tiêu chuẩn COSO về kiểm soát nội bộ. Tiêu chí “xác suất” và “tác động” được đo lường theo mức độ tăng dần trên thang điểm từ 1 đến 5.



- 00** TÊN VIẾT TẮT RỦI RO NĂM NGOÀI (2022)
- 00** MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
- 00** TÊN VIẾT TẮT RỦI RO NĂM NAY (2023)
- 00** XÁC SUẤT XẢY RA

## RỦI RO CHIẾN LƯỢC

### RỦI RO VĨ MÔ

S1 01 05

Bất kỳ rủi ro nào ở cấp độ vĩ mô như rủi ro kinh tế, chính trị, xã hội,... cũng có khả năng ảnh hưởng sâu sắc lên tất cả thành phần của nền kinh tế, bao gồm BaF.

#### Biện pháp quản trị

Liên tục theo dõi, giám sát những biến động kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.

Phân tích, đánh giá các kịch bản biến động của các nhân tố vĩ mô để có quyết định phù hợp.

### RỦI RO ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

S2 01 05

Chiến lược của BaF có thể chưa phù hợp với tình hình thực tiễn.

#### Biện pháp quản trị

Liên tục theo dõi, giám sát các mục tiêu, kế hoạch, định hướng chiến lược và thực hiện các thay đổi kịp thời.

### RỦI RO CẠNH TRANH

S3 03 03

BaF có thể suy yếu hoặc đánh mất lợi thế cạnh tranh.

Mức độ cạnh tranh của ngành nông nghiệp có thể gia tăng nếu tăng trưởng ngành giảm và / hoặc số lượng đối thủ cạnh tranh tăng.

#### Biện pháp quản trị

Thường xuyên theo dõi, phân tích môi trường kinh doanh. Chủ động khảo sát, nghiên cứu thị trường để nắm bắt xu hướng tiêu dùng. Duy trì và phát triển lợi thế cạnh tranh nội tại, đặc biệt là hệ sinh thái 3F, hệ thống phân phối và thương hiệu.

### RỦI RO TRUYỀN THÔNG

S4 03 03

BaF có thể không ngăn chặn, xử lý kịp thời và hợp lý các thông tin tiêu cực xuất hiện bên ngoài doanh nghiệp

#### Biện pháp quản trị

Cập nhật liên tục các thông tin bên ngoài Công ty và có biện pháp xử lý kịp thời, phù hợp.

Thực hiện tốt các hoạt động PR và IR. Giữ quan hệ tốt với các phương tiện truyền thông.

## RỦI RO TÀI CHÍNH

### RỦI RO LÃI SUẤT

F1 01 02

Biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính của BaF.

#### Biện pháp quản trị

Theo dõi biến động của lãi suất. Lập kế hoạch dòng tiền, lịch thanh toán nợ hợp lý, thận trọng.

### RỦI RO TÍN DỤNG THƯƠNG MẠI

F2 01 04

BaF có thể gặp khó khăn trong việc thu hồi tín dụng thương mại từ các đối tác.

#### Biện pháp quản trị

Giám sát chặt chẽ các khoản tín dụng thương mại. Tích cực đôn đốc thu hồi nợ đến hạn. Xem xét cẩn trọng năng lực của đối tác trước khi quyết định

## RỦI RO TUÂN THỦ

### RỦI RO PHÁP LÝ

C1 01 03

BaF chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam và các khuôn khổ pháp lý của Thị trường chứng khoán Việt Nam; các quy định đặc thù ngành về bảo vệ môi trường, yêu cầu kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi, giết mổ và chế biến thực phẩm.

#### Biện pháp quản trị

Thường xuyên cập nhật và tuân thủ mọi quy định pháp luật

### RỦI RO MÔI TRƯỜNG

C2 01 02

Hoạt động sản xuất kinh doanh của BaF có nguy cơ phát sinh các loại chất thải, ảnh hưởng đến môi trường.

#### Biện pháp quản trị

Công ty bảo đảm đầy đủ thủ tục, hồ sơ về môi trường. Nhà máy, trang trại trước khi hoạt động phải được xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

## RỦI RO HOẠT ĐỘNG

### RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU



Sự thiếu hụt của nguyên vật liệu đầu vào có thể làm gián đoạn hoạt động kinh doanh của BaF. Bên cạnh đó, biến động giá nguyên vật liệu cũng ảnh hưởng đáng kể đến Công ty.

#### Biện pháp quản trị

Quản lý hiệu quả hàng tồn kho. Đàm phán kế hoạch cụ thể với nhà cung cấp về nhu cầu và mức giá ổn định.

### RỦI RO THỰC THI



Việc thực thi các kế hoạch kinh doanh có thể không thành công

#### Biện pháp quản trị

Theo dõi, giám sát về hiệu quả, tiến độ thực thi các kế hoạch kinh doanh để có các biện pháp ứng phó kịp thời.

### RỦI RO CHẤT LƯỢNG



Sản phẩm của BaF có thể hư hỏng khi đến tay người tiêu dùng hay không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

#### Biện pháp quản trị

Chuẩn hoá và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy trình quản lý chất lượng.

### RỦI RO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) của BaF có thể bị tấn công hoặc bị lỗi kỹ thuật.

#### Biện pháp quản trị

Duy trì, phát triển hệ thống CNTT hiện đại, bảo mật. Tuyển dụng nhân viên CNTT có trình độ cao.

### RỦI RO AN TOÀN LAO ĐỘNG



Nhân viên của BaF, đặc biệt là nhân viên làm việc tại nhà máy và trang trại, đối diện nguy cơ chấn thương, tai nạn lao động.

#### Biện pháp quản trị

Thực hiện nghiêm túc các quy định an toàn lao động. Thường xuyên tổ chức đào tạo, huấn luyện nhân viên về an toàn lao động.

### RỦI RO BÍ MẬT KINH DOANH



BaF có thể bị lộ các bí mật kinh doanh mang tính chiến lược như công thức Cám Chay độc quyền.

#### Biện pháp quản trị

Đăng ký bảo hộ sáng chế với cơ quan Nhà nước. Thực hiện nghiêm việc bảo mật quy trình, công thức kinh doanh.

### RỦI RO DỊCH BỆNH



Đàn heo của BaF có thể bị tấn công bởi dịch bệnh, cụ thể hiện tại là dịch ASF.

Các dịch bệnh ở người như COVID-19 có thể xuất hiện trong tương lai, gây ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến mọi mặt của nền kinh tế.

#### Biện pháp quản trị

Đầu tư xây dựng hệ thống chuồng trại khép kín, hiện đại chuẩn 4.0. Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, theo dõi và chăm sóc sức khoẻ đàn gia súc. Nhanh chóng tiếp cận vắc xin, đặc biệt là vắc xin ASF cho heo nếu có.

Đối với dịch bệnh COVID-19, Công ty nghiêm túc thực hiện nguyên tắc 2K và bảo đảm mọi CBCNV đều được tiêm vắc xin.

Đối với các dịch bệnh ở người trong tương lai, Công ty sẽ liên tục cập nhật thông tin, phản ứng nhanh chóng khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý y tế.

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Về hoạt động năm 2023 và định hướng kế hoạch năm 2024)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

**Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế hoạt động, quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động trong năm 2024 trình ĐHĐCĐ như sau:

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 1. Thành phần của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện nay có 05 thành viên gồm các ông bà sau:

- |                       |                                 |
|-----------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Trương Sỹ Bá   | Chủ tịch HĐQT                   |
| 2. Bà Bùi Hương Giang | Thành viên HĐQT                 |
| 3. Ông Bùi Quang Huy  | Thành viên HĐQT độc lập         |
| 4. Ông Nguyễn Duy Tân | Thành viên HĐQT độc lập         |
| 5. Ông Lê Xuân Thọ    | Thành viên HĐQT không điều hành |

#### 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với vai trò là đại diện quyền lợi cho các cổ đông công ty, HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Thực hiện tốt chức năng hoạch định chiến lược, tổ chức chỉ đạo và giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty, thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng phục vụ hoạt động kinh doanh, quyết định các vấn đề về nhân sự và quản lý của Công ty theo thẩm quyền của HĐQT. Các hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT thông qua hình thức trực tiếp, và/hoặc bằng văn bản.

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 46 cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm kiểm tra tình hình thực hiện và đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Tổng Giám đốc thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ đề ra.

Cụ thể một số nội dung chỉ đạo và quyết định của HĐQT trong năm 2023 như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	06.02.2023/NQ-HĐQT	06/02/2023	Thông qua việc điều chỉnh phương án tạm phong tỏa tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
02	08.02.2023/NQ-HĐQT	08/02/2023	Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng 1 năm 2022	100%
03	01/NQ-HĐQT	14/02/2023	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Tây An Khánh	100%
04	02/NQ-HĐQT	20/02/2023	Thông qua các nội dung liên quan đến việc phát hành Trái phiếu cho IFC	100%
05	03/NQ-HĐQT	20/02/2023	Thông qua việc các công ty con báo lãnh cho BAF	100%
06	04/NQ-HĐQT	13/03/2023	Thông qua việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Hà Nội	100%
07	17.03.2023/NQ-HĐQT	17/03/2023	Thông qua kết quả chào bán Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ	100%
08	21.03.2023/NQ-BAF	21/03/2023	Phê duyệt các hợp đồng/ giao dịch với người nội bộ và người có liên quan phải được chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	100%
09	21.03.2023/NQ-HĐQT	21/03/2023	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
10	2603/NQ-HĐQT	26/03/2023	Cử người đại diện quản lý số vốn góp tăng thêm tại công ty con	100%
11	3103/NQ-HĐQT	31/03/2023	Thông qua việc thuê trang trại chăn nuôi lợn lái sinh sản và lợn thịt thương phẩm theo hướng công nghiệp tại xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	100%
12	0404/NQ-HĐQT	04/04/2023	Thuê trang trại chăn nuôi heo hậu bị Cư Jút	100%
13	05.04.2023/NQ-HĐQT	05/04/2023	Điều chỉnh thông tin ngày đăng ký cuối cùng để Tổ chức ĐHCĐ	100%



			thường niên năm 2023	
14	11.04.2023/NQ-HĐQT	11/04/2023	Thông qua đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT của ông Phan Ngọc Ân	100%
15	14.04.2023/NQ-HĐQT	14/04/2023	Triển khai thực hiện Đợt Chào Bán Trái Phiếu ra công chúng Đợt 2 và thay đổi, điều chỉnh chi tiết kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	100%
16	2305/NQ-HĐQT	23/05/2023	Thông qua việc ký kết Hợp đồng nguyên tắc với các cổ đông sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Chăn nuôi CNC Thành Đạt Gia Lai	100%
17	13/2023/NQ-HĐQT	29/05/2023	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Ngô Cao Cường	100%
18	14/2023/NQ-HĐQT	29/05/2023	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Huỳnh Thanh Mai	100%
19	15/NQ-HĐQT	30/05/2023	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Phan Ngọc Ân	100%
20	3105/NQ-HĐQT	31/05/2023	Góp vốn tăng vốn điều lệ tại Công ty Đông An Khánh và Công ty Nam An Khánh	100%
21	16/NQ-HĐQT	22/06/2023	Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm toán nội bộ	100%
22	28.06/NQ-HĐQT	28/06/2023	Về việc chuyển nhượng cổ phần tại công ty cổ phần Siba Food Việt Nam	100%
23	30.6.2023/NQ-HĐQT	30/6/2023	Về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2023	100%
24	07/QĐ-HĐQT-BAF	14/7/2023	Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Long An	100%
25	1407/NQ-HĐQT	14/7/2023	Giao cho người quản lý phần vốn góp của BAF Việt Nam tại Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1 bộ phiếu thông qua việc mua heo giống	100%
26	25.07.2023/NQ-HĐQT	25/07/2023	Nhận được đơn xin từ nhiệm tư	100%

			cách thành viên HĐQT của ông Bùi Quang Huy	
27	19/NQ-HĐQT	02/08/2023	Thành lập Công ty TNHH Phân bón hữu cơ vi sinh BAF	100%
28	08.09.2023/NQ-HĐQT	08/09/2023	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán	100%
29	20/NQ-HĐQT	14/08/2023	Phê duyệt khoản vay hợp vốn 500 tỷ được cấp bởi Ngân hàng Shinhan Việt Nam – Ngân hàng First Bank – Ngân hàng Daegu	100%
30	0709/NQ-HĐQT	07/09/2023	Thông qua việc góp tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định	100%
31	09.09.2023/NQ-HĐQT	09/09/2023	Thông qua việc góp vốn đầu tư vào các Công ty con để tăng vốn điều lệ nhằm thực hiện việc xây dựng dự án trang trại chăn nuôi heo	100%
32	11.09.2023/NQ-HĐQT	11/09/2023	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	
33	21/NQ-HĐQT	15/09/2023	Điều chỉnh một số nội dung tại Nghị Quyết số: 02/NQ-HĐQT ngày 20/02/2023, phiên họp ngày 20/02/2023	100%
34	22/NQ-HĐQT	15/09/2023	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc thường trực đối với ông Nguyễn Tiến Thành	100%
35	19.9/NQ-HĐQT	19/09/2023	Thông qua việc thuê trại chăn nuôi tại xã Lương Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (trại của Công ty TNHH Thanh Thủy Farm)	100%
36	29.9/NQ-HĐQT	22/09/2023	Thông qua việc thuê trại chăn nuôi tại xã Lương Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (trại của Công ty TNHH Chăn nuôi CNC Farm)	100%
37	23/NQ-HĐQT	03/10/2023	Thành lập Công ty TNHH chế biến thực phẩm BAF Tây Ninh	100%
38	5.10/NQ-HĐQT	05/10/2023	Thông qua việc thuê trại chăn nuôi tại xã Lương Trung, huyện	100%

			Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (trại của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Chăn nuôi Tân An)	
39	9.10/NQ-HĐQT	09/10/2023	Thông qua việc thuê trại chăn nuôi tại xã Lương Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (trại của Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Thắng)	100%
40	11.10.2023/NQ-HĐQT	11/10/2023	Thông qua việc đăng ký Trái phiếu BAFH2330001 tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch Trái phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	100%
41	13.10.2023/NQ-HĐQT	13/10/2023	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
42	16.10/NQ-HĐQT	16/10/2023	Về việc thông qua việc thuê Trại chăn nuôi tại thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	100%
43	19.10/NQ-HĐQT	19/10/2023	Về việc thông qua việc thuê Trại chăn nuôi tại xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	100%
44	2410/NQ-HĐQT	24/10/2023	Thành lập Địa điểm kinh doanh Đồng Nai 1 và địa điểm kinh doanh Đồng Nai 2	100%
45	16.11.2023/NQ-HĐQT	16/11/2023	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán	100%
46	24/NQ-HĐQT	29/11/2023	Thành lập Công ty TNHH Logistic BAF Việt Nam	100%

#### **Công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và quản trị công ty**

- HĐQT đã ban hành các quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế quản trị Công ty để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và hệ thống các công ty trực thuộc.
- HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty để đưa ra những giải pháp kịp thời và trọng tâm, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục và phù hợp với định hướng phát triển mà HĐQT đã đề ra.
- HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo chiến lược phát triển trung, dài hạn

của Công ty và các nội dung đã được thông qua tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT duy trì chế độ họp giao ban với Ban Tổng Giám đốc, trưởng các bộ phận trong Công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên trực thuộc để nghe báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, đồng thời có ý kiến trực tiếp tại cuộc họp, đảm bảo các quyết định chỉ đạo của HĐQT được kịp thời và bám sát tình hình SXKD thực tế tại Công ty.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.
  - Quản lý và điều hành Công ty mẹ và hệ thống các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của BAF theo đúng quy định về mặt quản trị áp dụng với công ty đại chúng/công ty niêm yết.
- 3. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận quản lý khác:**
- Số lượng thành viên HĐQT độc lập của BAF hiện nay là 01 người, đảm bảo cơ cấu 1/3 số lượng thành viên HĐQT là độc lập.
  - Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty. Luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia giám sát hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong công ty theo sự phân công công việc.
  - Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận quản lý khác trong công ty, thành viên HĐQT độc lập nhận thấy: HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, điều hành, thực hiện đúng các quy định của pháp luật và của Công ty. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, thường xuyên chỉ đạo giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã đề ra.

## **II. BÁO CÁO KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023:**

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07.12.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/12/2023 theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong công tác tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản trị của Công ty, bám sát tình hình diễn biến thực tế của thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp trong Công ty được thông suốt và hiệu quả, cụ thể:

### **1. Về kết quả hoạt động và cơ cấu tài sản - nguồn vốn**

Năm 2023, ngành chăn nuôi nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn liên quan đến dịch bệnh và ảnh hưởng tiêu cực từ việc đứt gãy chuỗi cung ứng nguồn nguyên liệu đầu vào từ diễn biến vĩ mô khó lường. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty tác động lên cả hai chiều. Giá thành nguyên vật liệu leo thang trong khi giá heo hơi đầu ra liên tục sụt giảm trong thời gian dài.

Năm 2023, giá lợn hơi xuất chuồng cơ bản vẫn thấp hơn năm 2022. Nguyên nhân mặt bằng giá ở mức thấp là do sức tiêu thụ trên thị trường yếu, nguồn cung thịt trong nước tăng, dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp nên nhiều hộ có tâm lý bán tháo đàn, đẩy nguồn cung tăng và tác động trực tiếp tới giá mặt hàng này. Nguồn cung thịt trong nước còn phải cạnh tranh với tình trạng nhập lậu thịt lợn và lợn sống từ một số quốc gia láng giềng với giá thành thấp hơn, dù có nguy cơ xâm nhiễm các loại dịch bệnh, mất an toàn thực phẩm.

Đối với mảng kinh doanh chăn nuôi theo mô hình khép kín, dù sản lượng đã tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước từ các trại mới đã đi vào vận hành, tuy nhiên, giá bán heo bình quân trong năm duy trì ở nền giá thấp trong thời gian dài, đồng thời chi phí nguyên vật liệu tăng mạnh và các trại mới đi vào hoạt động trong năm 2023 nên chưa kịp đều đàn. Do đó, ảnh hưởng đến kết quả tăng trưởng lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước.

Trước tình trạng đó, Ban lãnh đạo đã có những biện pháp ứng phó linh hoạt, hiệu quả nhằm khắc phục khó khăn để ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty như cắt giảm tối đa các loại chi phí, kiểm soát giá nguyên vật liệu đầu vào, tăng công suất hoạt động tại các trang trại, tối ưu hóa năng suất đàn heo, tăng cường bán lẻ thịt mảnh tại các siêu thị, hệ thống cửa hàng bán lẻ trên toàn quốc và bán thông qua kênh trực tiếp nhà phân phối/ lò mổ để đạt giá bán cao nhằm tối đa hóa lợi nhuận... Bên cạnh đó, với định hướng giảm dần tỷ trọng kinh doanh thương mại nông sản thuần túy, tập trung vào mô hình chăn nuôi khép kín với tỷ suất sinh lời cao, mảng kinh doanh chăn nuôi liên tục được cải thiện, mở rộng và dần đi vào ổn định. Từ đó, kết quả hoạt động kinh doanh cả năm 2023 tuy chưa đạt được kế hoạch của ĐHĐCĐ đã đề ra nhưng nhìn chung vẫn rất ổn định với các doanh nghiệp cùng ngành.

Các chỉ tiêu về quy mô, tăng trưởng và kết quả kinh doanh 2023 của BAF đã được thể hiện chi tiết trong Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm và được công bố trên website của BAF ([www.baf.vn](http://www.baf.vn)).

## **2. Về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2023**

- Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 10.05.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/05/2023 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 07.12.2023 ngày 07/12/2023, Hội đồng quản trị đã tiến hành triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo 3 hình thức (1) chào bán cổ phiếu ra công chúng (2) phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động và (3) phát hành cổ phiếu trả cổ tức. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành thêm là 100.000.000 cổ phiếu, nâng tổng số vốn điều lệ Công ty lên 2.435.200.000.000 đồng.

Hiện hồ sơ đăng ký phát hành đã được nộp lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước để xin cấp phép và triển khai phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật. Dự kiến thời gian hoàn thành trong Quý II/2024.

## **3. Về hoạt động phát hành Trái phiếu và huy động nguồn vốn từ các quỹ đầu tư**

### **3.1. Hoạt động chào bán Trái phiếu ra công chúng**

Ngày 04/07/2023, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF đã hoàn tất việc chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 2 với tổng giá trị Trái phiếu huy động thành công là 300 tỷ đồng, số

lượng Nhà đầu tư đăng ký mua là 09 Nhà đầu tư, trong đó có sự tham gia của 08 quỹ đầu tư lớn tại Việt Nam và nước ngoài.

Sau khi trừ khoản chi phí liên quan đến đợt chào bán (20.997.500.000 đồng), tổng số tiền thu được còn lại từ đợt chào bán được sử dụng theo phương án sử dụng vốn đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết số 14.04.2023/NQ-HĐQT ngày 14/04/2023 là 279.002.500.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân (đồng)	Thời gian giải ngân
<b>I</b>	<b>Số tiền sử dụng theo phương án tại Nghị quyết HĐQT số 14.04.2023/NQ-HĐQT ngày 14/04/2023</b>	<b>279.002.500.000</b>	
<b>1</b>	<b>Thanh toán chi phí mua hàng hóa</b>	<b>225.000.000.000</b>	
1.1	Thanh toán tiền mua nông sản cần thanh toán cho CTCP Gạo Vi Dân (mã số thuế: 6300306085) theo hợp đồng số 2912-2021/GVD-BAFNN/32K ngày 29/12/2021 và Phụ lục số 01 và số 02. Giá trị hợp đồng khoảng 450 tỷ đồng.	225.000.000.000	Quý III năm 2023
<b>2</b>	<b>Chi phí thuê trang trại</b>	<b>9.735.417.500</b>	
2.1	Tiền thuê trang trại Quý II và Quý III năm 2023 cần thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà (mã số thuế: 3401108373) theo hợp đồng số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/01/2019. Đơn giá thuê là 750 triệu đồng/tháng.	9.735.417.500	Quý III năm 2023
2.2	Tiền thuê trang trại Quý II và Quý III năm 2023 cần thanh toán cho Bà Mai Thị Thước theo hợp đồng số 01.02/2018HĐCTTS ngày 08/02/2018. Đơn giá thuê là 455 triệu đồng/tháng.		
2.3	Tiền thuê trang trại Quý II và Quý III năm 2023 cần thanh toán cho Bà Mai Thị Thước theo hợp đồng số 02.07/2017HĐCTTS ngày 21/06/2017. Đơn giá thuê là 633,6 triệu đồng/tháng.		
2.4	Tiền thuê trang trại Quý II và Quý III năm 2023 cần thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn theo hợp đồng số 04/10/CNBS/BAFVN-2019 ngày 04/10/2019. Đơn giá thuê 720 triệu đồng/tháng.		
2.5	Tiền thuê trang trại Quý II và Quý III năm 2023 cần thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Công Minh Hòa Hội (mã số thuế: 3502305642) theo hợp đồng số 2017/CM-BAF ngày 01/10/2017. Đơn giá thuê là 1,12 tỷ đồng/tháng.		
2.6	Tiền thuê trang trại Quý II và Quý III năm 2023 cần thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh (mã số thuế: 3401134581) theo hợp đồng số		

	26/01/BAF-PT2 ngày 26/01/2018. Đơn giá thuê là 940 triệu đồng/tháng.		
<b>3</b>	<b>Chi phí phụ gia, nguyên liệu sản xuất cám</b>	<b>44.267.082.500</b>	
3.1	Tiền hàng phát sinh trong Quý II/2023 đến Quý IV/2023 với Công ty cổ phần HUM (mã số thuế: 0312837146) theo hợp đồng kinh tế số 230.22/HUM-BAF ngày 10/11/2022 và Phụ lục số 01.	29.611.185.000	Quý III năm 2023
3.2	Tiền hàng phát sinh trong Quý II/2023 đến Quý IV/2023 với Công ty cổ phần HUM (mã số thuế: 0312837146) theo hợp đồng kinh tế số 231.22/HUM-BAF ngày 10/11/2022 và Phụ lục số 01.		
3.3	Tiền hàng phát sinh trong Quý II/2023 đến Quý IV/2023 với công ty TNHH Lương Thực Cờ Đỏ (mã số thuế: 1801163544) theo hợp đồng nguyên tắc số 19-2022/HĐNT/LTCD-BAF ngày 01/09/2022.	14.655.897.500	Quý III năm 2023
<b>II</b>	<b>Phí Đại lý phân phối chứng khoán</b>	<b>20.997.500.000</b>	
4.1	Phí Đại lý phân phối chứng khoán cho Công ty Cổ phần Chứng khoán ASAM theo HĐ số IB02/2023 ngày 15/06/2023.	7.437.500.000	Quý III năm 2023
4.2	Phí Đại lý phân phối trái phiếu cho Công ty Chứng khoán JB Việt Nam theo Hợp đồng số 01/2023 ngày 06/06/2023.	13.560.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>300.000.000.000</b>	

Đến ngày 04/08/2023, toàn bộ số tiền huy động từ việc phát hành Trái phiếu đã được Công ty sử dụng hết. Công ty đã phát hành BCTC kiểm toán sử dụng vốn Trái phiếu ra công chúng đợt 2 số tiền 300 tỷ do Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt kiểm toán, trong đó ghi nhận Công ty BAF đã sử dụng toàn bộ số tiền thu từ phát hành trái phiếu đúng theo phương án sử dụng vốn được Hội đồng quản trị thông qua.

Như vậy, Công ty đã hoàn thành kế hoạch chào bán Trái phiếu ra công chúng để huy động 600 tỷ đồng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các nội dung đã nêu tại Nghị quyết số 2912/2021/BAF/NQ-HĐQT. Toàn bộ số Trái phiếu phát hành thành công đã được đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### **3.2. Hoạt động hợp tác đồng tư với IFC thông qua hình thức phát hành Trái phiếu**

Sau lễ ký kết các Hợp đồng Đầu tư với IFC diễn ra vào ngày 23/02/2023 về việc cung cấp gói tài trợ tối đa 39 triệu USD cho BAF bao gồm 600 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ và 300 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ, ngày 16/03/2023, IFC đã hoàn tất giải ngân số tiền 600 tỷ thông qua việc đặt mua 600 Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của BAF, mệnh giá trái phiếu là 1 tỷ đồng/trái phiếu, mục đích sử dụng vốn là tăng vốn điều lệ tại các công ty con để đầu tư xây dựng dự án trang trại chăn nuôi và bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con đó. Sau khi hoàn thành đợt phát hành, tổng giá trị trái phiếu thu về là 600 tỷ

đồng. Đến ngày 27/03/2023, toàn bộ số tiền thu từ phát hành trái phiếu đã được Công ty sử dụng hết theo đúng phương án sử dụng vốn được ĐHDCĐ thông qua. Công ty cũng đã phát hành báo cáo kiểm toán vốn và thực hiện Công bố thông tin định kỳ theo đúng các quy định của Pháp luật.

Đối với gói tài trợ 300 tỷ, hiện BAF và IFC đang nỗ lực đàm phán nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc giải ngân thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ. Các thủ tục chuẩn bị giải ngân đã được hai bên cơ bản hoàn thành. Thời gian giải ngân dự kiến trong Quý II/2024. Toàn bộ số tiền thu về cũng sẽ được Công ty sử dụng góp vốn đầu tư vào các công ty con để tăng vốn điều lệ nhằm thực hiện đầu tư xây dựng dự án trang trại chăn nuôi heo và bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các công ty con được góp vốn đó.

### **3.3. Về việc huy động nguồn vốn từ các quỹ đầu tư khác**

Hiện tại, với uy tín trên thị trường cũng như chiến lược hoạt động của BaF ngày càng mở rộng, thông qua các Công ty tư vấn tài chính có tiếng trên thị trường, BaF đang làm việc rất nhiều quỹ đầu tư cả trong và ngoài nước với mục tiêu cùng đồng hành và phát triển doanh nghiệp, xây dựng chiến lược kinh doanh, phát triển xanh. Các tổ chức tài chính lớn đã và đang cùng BAF tham gia vào quá trình đàm phán hợp tác đầu tư phải kể đến như Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng Bank of China (BOC), Tổ chức tài chính phát triển Proparco... Đặc biệt, ngày 15/08/2023, BAF đã ký kết hợp đồng vay hợp vốn với 3 Ngân hàng Shinhan, Daegu và FirstBank để tài trợ cho dự án trang trại công nghệ cao tại Nghệ An với tổng quy mô 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt.

Các Quỹ đầu tư tham gia đồng hành sẽ mang lại lợi ích to lớn cho BaF, cùng với việc bổ sung nguồn vốn phục vụ đầu tư, sản xuất kinh doanh, sự đồng hành của các Quỹ đầu tư sẽ giúp BaF quản lý tài chính chuyên nghiệp, thu hút được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng với chi phí thấp hơn, nâng vị thế của BaF trên thị trường kinh doanh Việt Nam cũng như thị trường vốn Quốc tế.

### **4. Về các dự án triển khai trong năm 2023 và kết quả đạt được:**

Những dự án đầu tư mới đi vào hoạt động cũng như việc mở rộng số lượng trang trại chăn nuôi heo trong năm 2023 được thực hiện theo tiến độ như sau:

- **Các dự án chính thức khánh thành, đi vào hoạt động trong năm 2023:**
  - Dự án BẮC AN KHÁNH: Xã Suối Ngõ, Huyện Tân Châu, Tây Ninh với diện tích 16,6 ha, quy mô trại 30.000 heo thịt.
  - Dự Án ĐÔNG AN KHÁNH: Ấp 4, Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích 14,9 ha và quy mô trại 5.000 heo nái.
  - Dự Án NAM AN KHÁNH: Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích 18,5 ha, quy mô trại 5.000 heo nái.
  - Dự Án TRANG TRẠI XANH 2: Ấp Thạnh Lợi, Xã Thạnh Bình, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích 10,6 ha quy mô trại 30.000 heo thịt.



• **Các dự án được triển khai trong năm 2023, dự kiến đi vào hoạt động năm 2024:**

- Dự Án TÂN CHÂU: Ấp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích: 12,03 ha quy mô trại 30.000 heo thịt.
- Dự Án TÂM HƯNG: Ấp Kà Ôt, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích: 14,95 ha quy mô trại 5.000 heo nái.
- Dự Án HẢI ĐĂNG: Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích 50 ha quy mô trại 10.000 heo nái + 60.000 heo thịt.
- Dự Án TÂY AN KHÁNH: Khu phố 2, Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích: 28,42 ha quy mô trại 60.000 heo thịt, dự kiến khởi công vào Quý 2/2023.
- Dự Án PHÚ YÊN 2: Thôn kinh tế 2, Xã Eatrol, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên với tổng diện tích 25 ha, quy mô trại 30.000 heo thịt.

**5. Về thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2023**

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với tổng số tiền là 539.000.000 (Năm trăm ba mươi chín triệu) đồng, thấp hơn 13.000.000 đồng so với nội dung tại tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT ngày 18/04/2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Nguyên nhân là do trong năm 2023, một số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS đã nộp đơn từ nhiệm và không tham gia công tác điều hành nên Công ty không chi trả thù lao kể từ thời điểm đó.

**6. Thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**

Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho BAF. Ngày 25/03/2024, Công ty đã ban hành BCTC kiểm toán (Bao gồm Báo cáo Riêng và Hợp nhất) với ý kiến chấp thuận toàn phần của đơn vị Kiểm toán.

**7. Các nội dung khác được HĐQT tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tuân thủ các quy định về quản trị áp dụng với công ty đại chúng và công ty niêm yết**

**8. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024:**

- HĐQT thực hiện công tác quản trị công ty theo đúng các quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và theo đúng Điều lệ của Công ty CP nông nghiệp BaF Việt Nam, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Mỗi thành viên HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình một cách công bằng, trung thực; tuân thủ các chuẩn mực hành vi đạo đức, nghề nghiệp của thành viên HĐQT.
- HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao; Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời cũng chỉ đạo Tổng Giám đốc chấn

chính thay thế những cán bộ, công nhân viên yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo cung cấp đầy đủ các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát; tôn trọng tư cách khách quan, độc lập của Ban kiểm soát. HĐQT tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.
- HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:
  - + Luôn vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông;
  - + Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan đến Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty;
  - + Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch;
  - + Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất; trung thực, hợp tác; và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong công ty.
  - + Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đồng thời, đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
  - + Chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan.
- **Chiến lược phát triển kinh doanh năm 2024:**

Trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh và đầy biến động, việc định hình rõ ràng chiến lược kinh doanh cho năm 2024 là bước đi then chốt giúp BaF không chỉ vững vàng trước những thách thức mà còn tận dụng tối đa mọi cơ hội để phát triển bền vững và mở rộng thị trường. Theo đó, chiến lược cụ thể cho năm 2024:

  - **Mở Rộng Kênh Phân Phối:** BaF sẽ chú trọng mở rộng kênh phân phối sản phẩm tại các siêu thị lớn như Big C, AEON, nhằm đưa sản phẩm gần hơn với người tiêu dùng, tăng cường tiếp cận và phủ sóng thương hiệu rộng khắp, từ đó thúc đẩy doanh số bán hàng và tăng cường uy tín thương hiệu trên thị trường.
  - **Liên Kết Với Nông Dân Phát Triển Đàn Heo:** Đẩy mạnh chiến lược hợp tác với nông dân để phát triển đàn heo, không chỉ giúp BaF tăng quy mô đàn mà còn góp phần nâng cao tiêu chuẩn chăn nuôi ở Việt Nam. Qua đó, cải thiện chất lượng sản phẩm và đảm bảo nguồn cung ổn định, đáp ứng nhu cầu thị trường.
  - **Tận Dụng Cơ Hội Phát Triển Trang Trại:** Nhận diện và tận dụng cơ hội từ những thời điểm khó khăn của thị trường, khi các đối thủ chùn bước, BaF sẽ đầu tư mạnh mẽ vào việc phát triển trang trại, với mục tiêu xa hơn là đạt được vị trí top 3 trong ngành chăn nuôi tại Việt Nam vào năm 2030.
  - **Củng Cố Nội Lực Nhân Sự Và Nâng Cấp Hệ Thống:** Tập trung đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng quản lý và chuyên môn cho đội ngũ

làm việc. Đồng thời, nâng cấp hệ thống quản lý và quy trình sản xuất, nhằm tối ưu hóa hiệu quả công việc và chuẩn bị sẵn sàng cho giai đoạn phát triển tiếp theo của công ty.

- **Cởi mở cho các hợp Tác Quốc Tế:** Mở cửa và chủ động tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác quốc tế, nhằm nâng cao vị thế thương hiệu BaF trên thị trường quốc tế, đồng thời tận dụng nguồn lực và công nghệ tiên tiến từ các đối tác để nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.
- **Các dự án, trang trại dự kiến đưa vào hoạt động trong năm 2024:**
  - Dự Án TÂN CHÂU: Ấp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích: 12,03 ha quy mô trại 30.000 heo thịt.
  - Dự Án TÂM HUNG: Ấp Kà Ôt, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích: 14,95 ha quy mô trại 5.000 heo nái.
  - Dự Án HẢI ĐĂNG: Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích 50 ha quy mô trại 10.000 heo nái + 60.000 heo thịt.
  - Dự Án TÂY AN KHÁNH: Khu phố 2, Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích: 28,42 ha quy mô trại 60.000 heo thịt, dự kiến khởi công vào Quý 2/2023.
  - Dự Án PHÚ YÊN 2: Thôn kinh tế 2, Xã Eatrol, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên với tổng diện tích 25 ha, quy mô trại 30.000 heo thịt.
  - Dự Án THIÊN PHÚ SƠN: Xã Đăng Hà, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước với tổng diện tích 10,6 ha, quy mô trại 1.500 heo nái + 10.000 heo thịt.
  - Dự Án HÙNG PHÁT FARM 1: Trang trại chăn nuôi heo tại Thôn Bi Đông, Xã Pờ Tô, Huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai với diện tích sử dụng 66 ha, công suất thiết kế 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt
- **Các dự án dự kiến khởi công xây dựng trong năm 2024:**
  - Dự Án PHÚ YÊN 3: Buôn Thung, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên với tổng diện tích: 64,59 ha quy mô trại 5.000 heo nái + 60.000 heo thịt, dự kiến khởi công vào Quý 4/2023.
  - Dự Án GIAI XUÂN: Trang trại chăn nuôi heo tại khu vực Bàu Vạn, xóm Nước Xanh, xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ với diện tích sử dụng 52,07 ha, công suất thiết kế 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt
  - Dự Án TÂN HỢP: Trang trại chăn nuôi heo tại khu vực Thung Máng, xã, huyện Tân Kỳ với diện tích đất dự kiến sử dụng là 32,56 ha và công suất thiết kế 60.000 heo thịt.
  - Dự Án HÙNG PHÁT FARM: Trang trại chăn nuôi heo tại Xã Chư Răng, Huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai với diện tích sử dụng 25 ha, công suất thiết kế 5.000 heo nái.

- Dự Án THÀNH ĐẠT GIA LAI: Trang trại chăn nuôi heo tại Làng Bông Pim, Xã Đak Jơ Ta, huyện Mang Yang, tỉnh Gia lai với diện tích sử dụng 70ha, công suất thiết kế 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt.
- Dự Án TẤN PHÁT 2: Trang trại chăn nuôi heo tại Xã Chư Răng, huyện Ia Pa, tỉnh Gia lai với diện tích sử dụng 33ha, công suất thiết kế 48.000 heo thịt.
- Dự Án Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Bình Định, địa chỉ: KCN Nhơn Hòa, Tân Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định với tổng diện tích 3,5ha và công suất 200.000 tấn/năm.

Công ty dự tính tăng tổng đàn cuối năm 2024 sẽ tăng lên gấp đôi so với cùng kỳ 2023, nâng tổng đàn của BAF lên 75.000 heo nái và 800.000 heo thịt (năm 2023: 37.000 heo nái và 330.000 heo thịt).

Bên cạnh đó, BAF còn triển khai chuỗi liên kết với người chăn nhỏ lẻ, BAF đã triển khai một loạt các hoạt động, bao gồm cung cấp con giống, thức ăn chăn nuôi, hỗ trợ thực phẩm chăn nuôi, an toàn sinh học cho các trang trại và thu mua sản phẩm của người nông dân. Ngoài ra, công ty còn tập trung vào việc nâng cao tiêu chuẩn chăn nuôi và bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh. Với những hoạt động này, BAF hi vọng sẽ giúp đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương và đóng góp vào việc thay đổi tập quán chăn nuôi nhỏ lẻ. Cùng với những nỗ lực này, công ty tự tin rằng sẽ tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành công hơn trong tương lai.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Lưu HĐQT, Ban TGD, HCNS.



**Trương Sỹ Bá**

Số: 02/BCTGD-BAF

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**  
**& KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024**

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

**I. Đặc điểm tình hình chung năm 2023**

Năm 2023, chăn nuôi heo vẫn là ngành giữ cương vị chủ lực trong tổng sản lượng xuất chuồng của các loại vật nuôi. Tuy vẫn còn nhiều thách thức trong bối cảnh lạm phát, dịch tả châu Phi và chi phí sản xuất duy trì ở mức cao, song, ngành chăn nuôi heo vẫn đang phát triển ổn định trong bối cảnh chăn nuôi trang trại theo chuỗi, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và ứng dụng công nghệ tiên tiến gia tăng cùng với việc các nông hộ đang chuyển mạnh sang liên kết với doanh nghiệp để gia tăng hiệu quả kinh tế.

Đóng góp vào sự phát triển nói trên của ngành chăn nuôi, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam vinh dự nằm trong Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam; trong đó đứng Top 3 Doanh nghiệp ngành Nông nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.

Với những thành công đạt được ở năm 2022, kết quả kinh doanh mà Công ty đạt được trong năm 2023 tiếp tục ghi nhận nỗ lực không nhỏ trong việc duy trì lợi nhuận bên cạnh việc phát triển quy mô và hiệu quả kinh doanh bền vững. Công ty BAF Việt Nam kỳ vọng những kết quả đạt được sẽ giữ vững trong năm 2024.

Những thành tựu và khó khăn trong năm báo cáo của Công ty thể hiện như sau:

**1. Thành tựu**

- Hiện nay, thương hiệu thịt heo ăn chay BAF đang được biết đến rộng rãi và nhận được những phản hồi tích cực trên thị trường. Bên cạnh việc tự chủ kênh phân phối qua bán sỉ, chuỗi cửa hàng Siba Food và Meat Shop trên toàn quốc, tháng 10/2023 Công ty BAF Việt Nam đã đưa sản phẩm Heo ăn chay BAF Meat đến tay người tiêu dùng thông qua hệ thống siêu thị Big C, Go! và Top Market Việt Nam tại Thành phố Hà Nội, AEON Mall Hải Phòng. Đây được xem là bước tiến quan trọng, góp phần nâng cao hình ảnh thương hiệu, đưa sản phẩm thịt sạch BAF Meat ngày càng gần hơn với người tiêu dùng.

- Hướng đến mục tiêu cuối cùng là cung cấp nguồn thịt sạch, an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng, hệ thống 9 trang trại được công nhận đạt tiêu chuẩn Global G.A.P IFA phiên bản 5.2 đã minh chứng cho quyết tâm của Công ty trong việc duy trì tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về phát triển nông nghiệp bền vững, là xu hướng tất yếu trong quá trình chuyển đổi xanh của Việt Nam, hỗ trợ việc hiện đại hóa và áp dụng các thông lệ, thực hành quốc tế tốt nhất và cũng là điểm đến đầy tiềm năng cho dòng vốn xanh của nước ngoài.

- Trong năm 2023, Công ty đã đưa vào vận hành 4 trang trại tự xây dựng cao nghệ cao như Đồng An Khánh, Nam An Khánh, Bắc An Khánh, Trang trại xanh 2 với tổng công suất 10.000 heo nái và 60.000 heo thịt và 8 trang trại thuê mới, nâng tổng số lượng trang trại đang hoạt động và đang phát triển lên 28 trại. Tất cả trang trại hiện đại của BAF đều sử dụng công nghệ chuồng hầm và trang thiết bị hiện đại tiêu chuẩn cao nhất của Việt Nam với hệ thống quản lý tự động và hệ thống xử lý nước thải được nhập khẩu từ các tập đoàn lớn từ Châu Âu và Châu Mỹ.
- Tính đến cuối năm 2023, tổng đàn của BAF đạt hơn 320 nghìn con, tăng 86% so với năm 2022. BAF Việt Nam còn là cái tên tiêu biểu trong việc đón đầu dòng vốn xanh khi nhận được sự hỗ trợ về nguồn vốn của Tổ chức tài chính quốc tế IFC, từ đó sẽ mở ra cánh cửa để các định chế tài chính khác có niềm tin, tạo cơ hội trong việc thu hút dòng vốn quốc tế dài hạn nhằm mở rộng quy mô, hướng đến mục tiêu đưa 6 triệu con heo thương phẩm ra thị trường vào năm 2030. Tháng 08/2023, BAF Việt Nam tiếp tục huy động thành công 500 tỷ đồng từ nhóm 3 định chế tài chính lớn đến từ Hàn Quốc và Đài Loan gồm Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam, Ngân hàng Daegu và Ngân hàng First Commercial Bank. Mục đích huy động 500 tỷ lần này nhằm phục vụ cho việc xây dựng Cụm Trang trại Giai Xuân tại tỉnh Nghệ An với công suất 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt, đây là Cụm trang trại phức hợp hiện đại của BAF. Đây được xem là thành công thứ 2 liên tiếp của BAF trong việc xây dựng niềm tin của các tổ chức tài chính vào nền tảng kinh doanh ổn định và hồ sơ tín dụng uy tín của Công ty.
- Năm 2023 ghi nhận bước phát triển trong mảng FEED của Công ty, khi đưa vào hoạt động nhà máy cám Nghệ An đang vào đầu năm 2023, cùng với nhà máy BAF Tây Ninh đã giúp BAF cung cấp chủ động 100% nhu cầu cám cho các trang trại nội bộ trải dài khắp cả nước. BAF đã thực hiện chính sách bán cám dinh dưỡng đi kèm với bán con giống để tối ưu năng suất cho cả 2 mảng FARM và FEED.

### **Khó khăn**

- Theo thống kê, năm 2023 được xem là năm có tổng đàn heo cao nhất trong 5 năm trở lại đây, tuy nhiên, lợi nhuận của người nông dân và doanh nghiệp chăn nuôi tăng trưởng chưa tương xứng. Nguồn cung heo thịt trong nước tăng cao do dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp nên nhiều hộ có tâm lý bán tháo đàn, trong khi đó, sức mua thực phẩm của người dân giảm với chỉ số CPI và lạm phát bình quân năm 2023 tăng lần lượt 3,25% và 4,16% so với năm 2022, cùng với việc lượng heo nhập khẩu tăng khiến giá heo duy trì ở mức thấp. Giá heo thịt hơi trung bình cả năm 2023 đạt 53,8 nghìn đồng/kg, thấp hơn 3,2 nghìn đồng/kg so với trung bình năm 2022, giá heo hơi trung bình cả nước đỉnh điểm có thời gian chạm đáy 48 nghìn đồng/kg vào tháng 12/2023.
- Thị trường vốn cũng trải qua một năm đầy khó khăn với sự biến động của lãi suất. Mặt bằng lãi suất gia tăng trong năm 2022 và vẫn ở mức cao trong năm 2023. Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô trang trại để gia tăng quy mô đàn và sản lượng song hành với việc sử dụng nguồn vốn vay với chi phí tăng cao tác động đáng kể đến lợi nhuận hoạt động của Công ty.
- Gia nhập vào thị trường sau những đối thủ lớn, đã và đang có vị thế cạnh tranh mạnh trong thị phần 3F là một thách thức không nhỏ, BAF đang từng bước tạo sự khác biệt cho sản phẩm của mình bằng chất lượng sản phẩm và tối ưu việc xử lý phụ phẩm hợp lý nhằm tăng tỷ

suất lợi nhuận. Trong năm 2024, Công ty sẽ đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm chế biến từ thịt heo và phụ phẩm có giá trị gia tăng cao hơn như giò chả, xúc xích,... cũng như đẩy mạnh các chiến dịch marketing nhằm tăng nhận diện thương hiệu với người tiêu dùng.

## II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2023

### 1. Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	
			Kết quả đạt được	Tăng trưởng so với 2022
1	Tổng giá trị tài sản	4.729.096	6.533.661	38,2%
2	Vốn chủ sở hữu	1.742.668	1.908.322	9,5%
3	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>7.083.418</b>	<b>5.198.785</b>	<b>-26,6%</b>
3.1	<i>Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản</i>	<i>5.706.447</i>	<i>3.934.989</i>	<i>-31,0%</i>
3.2	<i>Doanh thu hoạt động chăn nuôi</i>	<i>1.372.700</i>	<i>1.204.421</i>	<i>-12,3%</i>
3.3	<i>Doanh thu hoạt động bán cám</i>	<i>311</i>	<i>35.196</i>	<i>11.217,0%</i>
3.4	<i>Doanh thu khác</i>	<i>1.162</i>	<i>24.179</i>	<i>1.980,8%</i>
4	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>525.408</b>	<b>343.263</b>	<b>-34,7%</b>
4.1	<i>Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh nông sản</i>	<i>152.392</i>	<i>78.764</i>	<i>-48,3%</i>
4.2	<i>Lợi nhuận gộp về hoạt động chăn nuôi</i>	<i>376.314</i>	<i>252.837</i>	<i>-32,8%</i>
4.3	<i>Lợi nhuận gộp về hoạt động bán cám</i>	<i>(4.196)</i>	<i>2.323</i>	<i>155,4%</i>
4.4	<i>Lợi nhuận gộp khác</i>	<i>899</i>	<i>9.339</i>	<i>938,8%</i>
5	Lợi nhuận trước thuế	338.878	24.519	-92,8%
6	Lợi nhuận sau thuế	287.779	30.825	-89,3%
7	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	18%	1,7%	

### 2. Đánh giá kết quả thực hiện

- Doanh thu thuần cả năm 2023 đạt 5.199 tỷ đồng chủ yếu đến từ Doanh thu bán nông sản và hoạt động chăn nuôi. Sản lượng heo bán ra trong năm 2023 đạt hơn hơn 289.000 con, giảm 5% so với sản lượng bán ra năm 2022. Phần giảm do chủ trương giữ heo cái sữa để nuôi bán thịt có giá trị kinh tế cao hơn. Tổng đàn heo tính đến cuối năm 2023 tăng 84% so với thời điểm cuối năm 2022. Doanh thu thuần mảng nông sản giảm 31% theo chủ trương tập trung nguồn lực để phát triển mảng chăn nuôi.

- Lợi nhuận gộp cả năm 2023 giảm 34,67% so với năm 2022, nguyên nhân ghi nhận do giá heo hơi giảm trong một thời gian dài, sức mua của thị trường chưa phục hồi tốt như kỳ vọng

cùng với việc số lượng lớn các trại đi vào hoạt động trong năm, cần thời gian ổn định bước đầu mới có thể đem lại sản lượng và doanh thu tối ưu theo công suất thiết kế.

- Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp ghi nhận mức tăng 21%, đặc biệt chi phí tài chính tăng 398% so với năm 2022 đến từ việc gia tăng dư nợ vay vốn lưu động và đầu tư xây dựng trang trại trong bối cảnh lãi suất tăng cao, cùng với sự gia tăng số lượng đội ngũ nhân sự tương thích với quy mô. Dòng vốn đầu tư của Công ty tập trung vào sự gia tăng phát triển đàn heo được ghi nhận ở giá trị Hàng tồn kho, xây dựng mở rộng hệ thống quy mô trang trại ghi nhận sự gia tăng của khoản mục Tài sản cố định và Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

- Tình hình kinh doanh năm 2023 chưa khả quan trong bối cảnh kinh tế khó khăn là tình hình chung của các doanh nghiệp chăn nuôi heo hiện nay, tránh được thua lỗ là nỗ lực không nhỏ của tập thể Công ty trong việc quản lý dòng tiền, lợi nhuận và kiểm soát chi phí, xây dựng kế hoạch sử dụng có hiệu quả vốn nguồn, cân đối giữa nguồn vốn tự có và vốn vay để kiểm soát rủi ro tài chính.

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

#### 1. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024

##### Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận dự kiến năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch dự kiến năm 2024
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>5.543.905</b>
- Hoạt động chăn nuôi	3.399.905
- Hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi	144.000
- Hoạt động kinh doanh nông sản	2.000.000
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>362.807</b>
- Hoạt động chăn nuôi	353.361
- Hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi	4.087
- Hoạt động kinh doanh nông sản	40.000
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>305.914</b>
- Hoạt động chăn nuôi	270.644
- Hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi	3.270
- Hoạt động kinh doanh nông sản	32.000
<b>Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)</b>	<b>5,26%</b>

Chi tiết hoạt động chăn nuôi dự kiến thực hiện trong năm 2024



STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch dự kiến năm 2024		
		Sản lượng bán ra thị trường (con)	Doanh thu thuần (triệu đồng)	Lợi nhuận gộp (triệu đồng)
1	Heo thịt	584.771	3.270.330	749.079
2	Heo giống loại	24.738	129.575	33.333
<b>Tổng cộng</b>		<b>609.509</b>	<b>3.399.905</b>	<b>782.412</b>

- Ban Tổng Giám đốc đã lên kế hoạch chi tiết doanh thu lợi nhuận theo từng mảng hoạt động đóng góp vào kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho toàn hệ thống năm 2024 như sau:
  - + Đối với mảng chăn nuôi: Tổng sản lượng heo dự kiến bán ra thị trường là 609.509 con, trong đó heo thịt 587.771 con, heo giống loại 24.738 con. Doanh thu dự kiến đạt 3.399,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 270,6 tỷ đồng, chiếm 88,4% trên tổng lợi nhuận sau thuế (LNST) của toàn Công ty.
  - + Đối với mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi: Doanh thu thuần dự kiến mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi đạt 144 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước đạt 3,27 tỷ đồng, chiếm 1,07% LNST toàn Công ty.
  - + Đối với mảng kinh doanh nông sản: Dự kiến năm 2024, doanh thu đến từ hoạt động kinh doanh nông sản đạt 2.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước đạt 32 tỷ đồng, chiếm khoảng 10,5% LNST toàn Công ty.
- Dự kiến doanh thu thuần hợp nhất toàn công ty năm 2024 đạt 5.543,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế cả năm ước đạt 305,9 tỷ đồng.

## 2. Phương án thực hiện

### 2.1. Về lĩnh vực chăn nuôi

- Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung quy mô lớn, tăng tổng đàn bằng việc tiếp tục triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động các trại chăn nuôi theo mô hình hiện đại và công nghệ tiên tiến đạt tiêu chuẩn Global G.A.P, vận hành và quản lý đàn heo khoa học để tối ưu công suất và nâng cao hiệu quả kinh tế cho toàn hệ thống.
- Nâng cao năng lực vận chuyển và phát triển mạnh mẽ công nghiệp chế biến bằng việc thành lập và phát triển Công ty chuyên về vận chuyển và chế biến sâu mang tính chuyên môn hóa, phân bổ nguồn lực thích hợp phục vụ việc quản trị công việc một cách hệ thống, tạo lợi thế cạnh tranh tốt hơn trong tương lai.
- Tăng cường tìm kiếm sự hỗ trợ nguồn vốn từ các Quỹ đầu tư, Ngân hàng thương mại để đầu tư con giống, cơ sở vật chất, đổi mới công nghệ, phát triển chăn nuôi và giết mổ, bảo quản, chế biến công nghiệp.
- Tăng cường các hoạt động kết nối, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại các trung tâm thương mại mua bán, siêu thị, chuỗi liên kết,...
- Phát triển các sản phẩm chế biến từ thịt đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng và giá trị gia tăng.

### 2.2. Về lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi và kinh doanh thương mại nông sản

- Tiếp tục duy trì việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng các quy định, chuẩn mực quốc tế. Thường xuyên theo dõi nhằm tối ưu hóa năng lực sản xuất, tối ưu hóa trong việc sử dụng các nguồn lực và kết quả hoạt động kinh doanh của Nhà máy.
- Hoạch định năng lực và đầu tư nâng cao trang thiết bị, năng lực sản xuất của Nhà máy cảm Tây Ninh để đạt công suất tối đa 250.000 tấn/năm. Tối ưu hóa quy trình sản xuất và phân bổ tài nguyên, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của Hệ thống trang trại đang ngày càng mở rộng và bán ra thị trường.
- Chủ động linh hoạt trong việc kinh doanh nông sản như một nhân tố song hành trong việc tối đa hóa lợi nhuận dựa trên thế mạnh và kinh nghiệm sẵn có.

### **Về hoạt động kinh doanh chung**

- Chủ động nắm bắt thông tin thị trường để có chiến lược kinh doanh phù hợp. Thực hiện xây dựng ngân sách để quản lý tài sản, dòng tiền, lợi nhuận và kiểm soát chi phí, dựa trên bức tranh tổng thể về tình hình tài chính để đưa ra phương án cần thiết.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng có hiệu quả vốn nguồn tăng thêm, cân đối giữa nguồn vốn tự có và vốn vay để kiểm soát rủi ro tài chính và chi phí lãi vay. Phối kết hợp hoạt động kinh doanh giữa các mảng, phát huy tối đa tiềm lực sẵn có để tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận.
- Để nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh, Công ty hiện đang tiếp tục gia tăng quỹ đất chăn nuôi, trải dài ở các tỉnh thành từ Bắc chí Nam, nhằm phục vụ kế hoạch duy trì, mở rộng quy mô sản xuất – chăn nuôi, nâng cao hiệu suất hoạt động, từng bước chiếm lĩnh thị trường thịt heo đầy tiềm năng.
- Trong thời gian tới, sự mở rộng về quy mô trại sẽ làm tăng sản lượng, đàn heo ở các trại vừa mới đi vào hoạt động trong năm 2023 sẽ ổn định và đều đàn hơn, từ đó cải thiện kết quả kinh doanh của hệ thống Công ty.
- Xác định Food sẽ là yếu tố cạnh tranh ở tương lai với biên lợi nhuận lớn nhất trong chuỗi. Ở mảng Food, sau khi giết mổ vẫn còn 60% thành phần phụ khác của heo không dễ bán ra hoặc bán ra với giá thành rất thấp. BAF đang trong quá trình nghiên cứu để tạo thành các sản phẩm chế biến nhằm vừa tối ưu hóa đầu ra cho các thành phần phụ, vừa giúp người tiêu dùng được hưởng giá mua thịt heo tốt hơn.

### **3. Công tác quản trị Công ty**

- Theo dõi chặt chẽ chiến lược đầu tư, xây dựng kế hoạch huy động vốn phù hợp với biến động thị trường, môi trường kinh doanh, chính sách vĩ mô của từng thời kỳ. Xây dựng mức dự trữ vốn bằng tiền mặt hợp lý, vừa đảm bảo khả năng thanh toán khi cần thiết, vừa đảm bảo khả năng đầu tư sinh lợi của số tiền nhàn rỗi.
- Chủ động phương án mua hàng có chọn lọc và dự trữ có cân nhắc, phù hợp với nhu cầu kinh doanh thực tế nhằm giảm thiểu số hàng tồn kho gây ứ đọng vốn. Cân nhắc sử dụng Tài sản cố định thuê khi chưa thể huy động đủ vốn cần thiết, số tiền thuê được trả nhiều kỳ sẽ giúp Công ty ít chịu gánh nặng thanh toán hơn so với việc đi mua.
- Hình thành hệ thống phân quyền, ủy quyền hợp lý để các cấp quản lý tự chủ trong công việc. Xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý và chặt chẽ, hoàn thiện công tác quản lý, sắp xếp



và tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý điều hành thông qua việc tiêu chuẩn hóa trách nhiệm và nhiệm vụ.

- Triển khai dự án quản trị tổng thể doanh nghiệp với giải pháp SAP mới nhất. Tận dụng công nghệ và hệ thống phân tích, đặt dữ liệu làm trọng tâm trong quyết định kinh doanh, từ đó giúp nâng cao hiệu quả quản trị.

- Thiết lập tiêu chuẩn hoạt động, đánh giá hiệu quả công việc, đo lường và xây dựng các báo cáo về hoạt động, so sánh với kết quả thực tế và thực hiện các biện pháp điều chỉnh cần thiết. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính.

- Khai thác thị trường hơn nữa, đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng, quảng bá hình ảnh thương hiệu của Công ty. Thực hiện tốt các chính sách chiết khấu, giảm giá linh động cho từng đối tượng khách hàng, đặc biệt là những khách hàng tiềm năng để củng cố mối quan hệ bền lâu với Công ty.

- Phát triển bền vững, chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cao với xã hội và cộng đồng.

Phát huy những thành tựu đã đạt được và tháo gỡ những khó khăn còn gặp phải trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể Cán bộ nhân viên quyết tâm phấn đấu tăng trưởng, tiếp tục nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững, tập trung định hướng hoàn thành kế hoạch năm 2024, thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty đưa ra nhằm tạo ra và bảo vệ tốt nhất lợi ích của cổ đông và đối tác.

Trên đây là toàn bộ báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Công ty, Ban Tổng Giám đốc báo cáo và xin ý kiến ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Lưu VP HĐQT, Ban TGD, HCNS.

**T.M.BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  


**BÙI HƯƠNG GIANG**



Số: 03/2024/DHĐCD/BC-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2024

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông bốn (04) nội dung chính như sau:

- Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động năm 2023;
- Kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát;
- Kiến nghị.

### PHẦN I: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023.

#### 1. Nhân sự Ban Kiểm soát

Năm 2023, Ban kiểm soát gồm 03 thành viên đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của Điều lệ, gồm những ông bà có tên sau:

- Bà Hoàng Thị Thu Hiền: Trưởng Ban kiểm soát;
- Bà Lưu Ngọc Trâm: Thành viên ban kiểm soát;
- Ông Nguyễn Quốc Văn: Thành viên ban kiểm soát.

#### 2. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông của Công ty.
- Tổ chức họp định kỳ để thảo luận, kiểm điểm, triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng và công việc được giao.
- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và hệ thống quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, hoặc những thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp.
- Tham gia các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Các thành viên Ban kiểm soát hoạt động độc lập, tuân thủ và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, luôn chủ động trong công việc và đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.



## PHẦN II: KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

### 1. Công tác quản lý, điều hành của Công ty

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sâu sát mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty và đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế nhằm hoàn thành kế hoạch, đảm bảo lợi ích cho Công ty và Cổ đông.

Ban Tổng giám đốc đã theo sát và triển khai kịp thời các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cũng như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Ban Tổng Giám Đốc đã tổ chức và duy trì các cuộc họp giao ban, họp bất thường khi có các vấn đề phát sinh, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong hoạt động của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc đã ban hành các quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

### 2. Về công tác sản xuất:

Tình hình dịch bệnh hiện nay diễn biến rất căng thẳng nên Phòng An toàn sinh học, Phòng Thú y cần đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, đào tạo nhân sự đảm bảo trại luôn an toàn.

Ban quản lý các cấp cần quyết liệt, sâu sát hơn nữa trong hoạt động điều hành nhằm nâng cao năng suất hoạt động.

Tăng cường hoạt động đào tạo nhân sự từ lý thuyết đến thực hành, có đánh giá cụ thể kết quả đào tạo thông qua kết quả sản xuất.

### 3. Về công tác đầu tư xây dựng:

Với mục tiêu sản xuất chăn nuôi hiện tại thì nhu cầu chuồng trại đang rất cần thiết. Ban dự án cần tăng cường quản lý, đôn đốc các bộ phận cũng như các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng, nâng cấp cải tạo hệ thống cũ và mới để các dự án sớm đưa vào khai thác sử dụng và có hiệu quả.

### 4. Công tác đấu thầu và mua sắm:

Ban dự án, Phòng mua hàng cần chủ động hơn nữa việc đánh giá năng lực nhà thầu, nhà cung cấp định kỳ về uy tín, chất lượng, tiến độ, giá cả. Lựa chọn các đơn vị/nhà cung cấp chiến lược để gắn kết lâu dài, qua đó tiết kiệm nguồn lực nhưng mang lại hiệu quả công việc cao.

### 5. Công tác bảo trì, bảo dưỡng:

Bộ phận Bảo trì cần kiểm tra thường xuyên cơ sở hạ tầng để có những đề xuất kịp thời cũng như đẩy nhanh công tác nâng cấp và sửa chữa.

Bộ phận bảo trì cần tăng cường công tác kiểm tra và theo dõi tình trạng vận hành của các máy móc, thiết bị toàn bộ hệ thống để có những đề xuất và sửa chữa kịp thời đáp ứng đủ điều kiện hoạt động sản xuất của Công ty.



Với hệ thống công nghệ được đầu tư hiện đại tại các trại, nhà máy của Công ty nguồn lực bảo trì cần chất lượng và đào tạo chuyên sâu để có thể phát hiện và khắc phục sớm nhất các vấn đề xảy ra.

**6. Công tác Môi trường, xã hội:**

Bộ phận Môi trường- xã hội cần tăng cường các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn, sức khỏe, môi trường xã hội trong hệ thống Công ty và Pháp luật Việt Nam

**7. Công tác bán hàng:**

Phòng kinh doanh cần có những chiến lược bán hàng ngắn hạn cũng như dài hạn trong hoạt động bán hàng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu xuất bán của trại cũng như các nhà máy.

**PHẦN III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát với các trọng tâm chính như sau:

- Giám sát việc chấp hành quy định của Pháp Luật, điều lệ và các quy chế của Công ty trong Hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.
- Giám sát việc triển khai các dự án đã và đang đầu tư cũng như các dự án mới.
- Giám sát hoạt động chuyên môn của các phòng ban chức năng.
- Phối hợp với Ban Tổng Giám đốc hoàn thiện quy trình quy định phục vụ công tác quản trị, quản lý công ty.

**PHẦN IV. KIẾN NGHỊ**

Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trên đây là kết quả hoạt động của BKS trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2024. Thay mặt BKS tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và tạo điều kiện của ĐHDCĐ, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty trong suốt thời gian vừa qua đã giúp BKS hoàn thành nhiệm vụ.

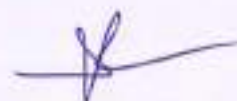
Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

**Nơi nhận:**

- ĐHDCĐ thường niên năm 2024;
- HĐQT, TGD;
- Lưu BKS.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Thị Thu Hiền**



# Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



# Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 53



# Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 7 tháng 4 năm 2017 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 18 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 12 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã giao dịch BAF theo Giấy phép số 651/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 24 tháng 11 năm 2021.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là chăn nuôi hỗn hợp, kinh doanh hàng nông sản và sản xuất thức ăn chăn nuôi, chế biến và bảo quản thịt.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 9, Tòa nhà Vista Tower, số 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có mười một (11) chi nhánh tại các tỉnh và thành phố của Việt Nam, bao gồm Thuận An - Bình Dương, Bắc Tân Uyên - Bình Dương, Đồng Nai, Hà Nội, Nghệ An, Hòa Bình, Vinh Phúc, Thanh Hóa, Thôn Đông Thuận - Bình Thuận, Thôn 3 - Bình Thuận và Bình Phước.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch	
Bà Bùi Hương Giang	Thành viên	
Ông Nguyễn Duy Tân	Thành viên	bỏ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2023
Ông Lê Xuân Thọ	Thành viên không điều hành	
Ông Phan Ngọc Ân	Thành viên	từ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2023
Ông Bùi Quang Huy	Thành viên độc lập	

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát ("BKS") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Hoàng Thị Thu Hiền	Trưởng ban	bỏ nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2023
Bà Lưu Ngọc Trâm	Thành viên	bỏ nhiệm ngày 7 tháng 12 năm 2023
Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên	
Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng ban	miễn nhiệm ngày 7 tháng 12 năm 2023
Bà Dương Thị Hồng Tân	Thành viên	miễn nhiệm ngày 7 tháng 12 năm 2023

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Bùi Hương Giang	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc thường trực	miễn nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2023
Trương Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	bỏ nhiệm ngày 1 tháng 2 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Non	Phó Tổng Giám đốc	bỏ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2023
		miễn nhiệm ngày 31 tháng 1 năm 2024
Ông Phan Ngọc Ân	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Bùi Hương Giang.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Số tham chiếu: 12943524/67057898-HN

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 53, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Hàng Nhật Quang  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 1772-2023-004-1



Huỳnh Ngọc Minh Trân  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 4637-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>3.148.011.679.041</b>	<b>2.662.699.738.155</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>5</b>	<b>95.165.075.409</b>	<b>151.374.475.776</b>
111	1. Tiền		92.615.075.409	108.574.475.776
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.550.000.000	42.800.000.000
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>326.525.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	326.525.000.000	100.000.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>1.105.065.760.580</b>	<b>1.502.476.580.095</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	890.459.855.304	1.313.962.230.556
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	149.730.153.663	142.136.494.506
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	1.887.924.989
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	66.104.050.466	48.705.582.700
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9, 10	(4.266.008.550)	(4.303.303.908)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		3.037.709.697	87.651.252
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>11</b>	<b>1.592.961.230.786</b>	<b>881.821.214.156</b>
141	1. Hàng tồn kho		1.592.961.230.786	881.821.214.156
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>28.294.612.266</b>	<b>27.027.468.128</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	18	23.690.333.542	23.225.601.617
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	23	3.971.475.355	3.742.602.246
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	23	632.803.369	59.264.265

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>3.385.649.016.789</b>	<b>2.066.396.354.761</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>120.476.649.201</b>	<b>81.702.014.200</b>
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn		375.000.000	675.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	9	120.101.649.201	81.027.014.200
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>1.617.376.013.205</b>	<b>1.096.100.694.563</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	1.430.155.467.474	888.984.185.387
222	Nguyên giá		1.686.171.058.387	1.048.316.645.849
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(256.015.590.913)	(159.332.460.462)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	187.220.545.731	207.116.509.176
228	Nguyên giá		192.815.486.000	212.584.171.376
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(5.594.940.269)	(5.467.662.200)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>14</b>	<b>-</b>	<b>14.649.842.650</b>
231	1. Nguyên giá		-	15.175.990.712
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		-	(526.148.062)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>901.789.996.097</b>	<b>353.356.265.502</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	901.789.996.097	353.356.265.502
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>17</b>	<b>-</b>	<b>29.505.972.462</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	29.505.972.462
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>746.006.358.286</b>	<b>491.081.565.384</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	18	707.342.510.635	483.390.784.371
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33.3	36.126.941.345	4.774.928.657
269	3. Lợi thế thương mại	19	2.536.906.306	2.915.852.356
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>6.533.660.695.830</b>	<b>4.729.096.092.916</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>4.625.338.672.211</b>	<b>2.986.428.033.002</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>3.011.074.968.540</b>	<b>2.291.719.028.034</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	20.1	2.187.521.274.811	1.900.920.607.966
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20.2	30.840.012.570	8.632.664.086
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	23	19.309.184.410	54.752.938.089
314	4. Phải trả người lao động		18.810.434.836	23.660.558.031
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	36.763.167.773	30.633.186.645
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	22	14.167.578.875	8.718.476.183
320	7. Vay ngắn hạn	24	703.663.315.465	264.400.597.034
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>1.614.263.703.671</b>	<b>694.709.004.968</b>
338	1. Vay dài hạn	24	1.156.062.173.955	692.905.367.577
339	2. Trái phiếu chuyển đổi	24	452.505.553.270	-
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	33.3	5.695.976.446	1.803.637.391
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.908.322.023.619</b>	<b>1.742.668.059.914</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>1.908.322.023.619</b>	<b>1.742.668.059.914</b>
411	1. Vốn cổ phần	25.1	1.435.200.000.000	1.435.200.000.000
413	2. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	25.1	137.648.613.977	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	25.1	324.866.540.588	298.655.201.455
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		298.655.201.455	11.967.807.977
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		26.211.339.133	286.687.393.478
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	26	10.606.869.054	8.812.858.459
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>6.533.660.695.830</b>	<b>4.729.096.092.916</b>

*Kieu*

Vũ Thị Đan Thùy  
Người lập

*Thanh Mai*

Nguyễn Huỳnh Thanh Mai  
Kế toán trưởng

Búi Hương Giang  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	5.204.230.720.499	7.085.368.377.828
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	27.1	(5.445.425.109)	(1.950.028.570)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	5.198.785.295.390	7.083.418.349.258
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	29	(4.855.521.787.959)	(6.558.010.136.271)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		343.263.507.431	525.408.212.987
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27.2	37.934.219.785	8.337.144.783
22	7. Chi phí tài chính	28	(155.387.524.067)	(31.212.497.153)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(141.443.303.310)	(36.331.151.929)
24	8. Phần lãi trong công ty liên kết		-	831.315.671
25	9. Chi phí bán hàng	30	(93.220.306.421)	(72.229.870.717)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	(99.534.558.673)	(87.624.647.284)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		33.055.338.055	343.509.658.287
31	12. Thu nhập khác	31	1.343.245.199	1.007.084.613
32	13. Chi phí khác	31	(9.879.100.156)	(5.638.958.195)
40	14. Lỗ khác	31	(8.535.854.957)	(4.631.873.582)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		24.519.483.098	338.877.784.705
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	33.1	(21.653.807.003)	(56.593.281.979)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	33.3	27.459.673.633	5.494.235.722
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		30.325.349.728	287.778.738.448
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	25.1	26.375.283.530	286.687.393.478
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	26	3.950.066.198	1.091.344.970
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	184	1.998
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	34	184	1.998

Vũ Thị Đan Thùy  
Người lập

Nguyễn Huỳnh Thanh Mai  
Kế toán trưởng



Bùi Hương Giang  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>24.519.483.098</b>	<b>338.877.784.705</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	12, 13, 14, 19	104.628.545.565 (37.295.358)	58.810.149.507 (3.611.529.425)
03	Hoàn nhập dự phòng			
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại		3.211.194.374 (45.194.565.460)	(232.284.234) (4.862.686.816)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư			
06	Chi phí lãi vay	28	151.475.469.147	37.828.465.226
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>238.602.831.366</b>	<b>426.809.898.963</b>
09	Giảm các khoản phải thu		342.296.830.391	1.416.907.838.994
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(711.140.016.630)	205.896.943.959
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		125.989.479.314	(2.042.008.441.750)
12	Tăng chi phí trả trước		(224.416.458.189)	(303.400.117.364)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		-	65.097.500.000
14	Tiền lãi vay đã trả		(133.084.739.633)	(27.870.178.823)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	23	(57.951.699.292)	(17.978.509.653)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(419.703.972.673)</b>	<b>(276.545.065.674)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(1.011.505.391.119)	(504.465.486.036)
22	Tiền thu từ thanh lý bất động sản đầu tư		23.856.502.596	-
23	Chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và cho vay		(266.525.000.000)	(101.887.924.989)
24	Tiền thu hồi từ tiền gửi có kỳ hạn và cho vay		42.187.924.989	16.435.809.256
26	Tiền thu hồi từ đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		44.100.000.000	14.983.824.894
27	Lãi tiền gửi, lãi cho vay và cổ tức được chia		12.634.837.514	3.574.081.081
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(1.155.251.126.020)</b>	<b>(571.359.895.794)</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ quyền chọn của trái phiếu chuyển đổi	25.1	137.648.613.977	-
33	Tiền thu từ đi vay	24	2.140.147.505.602	882.785.285.130
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	24	(759.050.421.253)	(124.392.676.214)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.518.745.698.326	758.392.608.916
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(56.209.400.367)	(89.512.152.552)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		151.374.475.776	240.885.247.960
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	1.380.368
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	95.165.075.409	151.374.475.776

Vũ Thị Đan Thùy  
Người lập

Nguyễn Huỳnh Thanh Mai  
Kê toán trưởng



Bùi Hương Giang  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**1. THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 7 tháng 4 năm 2017 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh mới nhất là lần thứ 18 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 12 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã giao dịch BAF theo Giấy phép số 641/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 24 tháng 11 năm 2021.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là chăn nuôi hỗn hợp, kinh doanh hàng nông sản và sản xuất thức ăn chăn nuôi, chế biến và bảo quản thịt.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 9, Tòa nhà Vista Tower, số 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có mười một (11) chi nhánh tại các tỉnh và thành phố của Việt Nam, bao gồm Thuận An - Bình Dương, Bắc Tân Uyên - Bình Dương, Đồng Nai, Hà Nội, Nghệ An, Vũng Tàu, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Thôn Đông Thuận - Bình Thuận, Thôn 3 - Bình Thuận và Bình Phước.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.920 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1.065 người).

**Cơ cấu tổ chức**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 20 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 17) như sau:

Tên công ty con	Trụ sở	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
(1) Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên ("Anh Vũ Phú Yên")	Phú Yên	Chăn nuôi	100,00%	100,00%
(2) Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc ("Chăn nuôi Bảo Ngọc")	Đắk Lắk	Chăn nuôi	100,00%	100,00%
(3) Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn nuôi Minh Thánh ("Chăn nuôi Minh Thánh")	Tây Ninh	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
(4) Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh ("Bắc An Khánh")	Tây Ninh	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
(5) Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh ("Đông An Khánh")	Tây Ninh	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
(6) Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh ("Nam An Khánh")	Tây Ninh	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
(7) Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1 ("Trang Trại Xanh 1")	Tây Ninh	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
(8) Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2 ("Trang Trại Xanh 2")	Tây Ninh	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
(9) Công ty Cổ phần Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh ("Hải Đăng Tây Ninh")	Tây Ninh	Chăn nuôi	99,40%	99,40%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)**

**Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)**

<i>Tên công ty con</i>	<i>Trụ sở</i>	<i>Ngành nghề kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>
(10) Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hình ("Sông Hình")	Phù Yên	Chăn nuôi	100,00%	100,00%
(11) Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh ("BAF Tây Ninh")	Tây Ninh	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	99,00%	99,00%
(12) Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định ("BAF Bình Định")	Bình Định	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	98,00%	98,00%
(13) Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước ("BAF Bình Phước")	Bình Phước	Giết mổ và chế biến thịt	100,00%	100,00%
(14) Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tâm Hưng ("Tâm Hưng")	Tây Ninh	Chăn nuôi	99,90%	99,90%
(15) Công ty TNHH Đầu tư Nông Nghiệp Tân Châu ("Tân Châu")	Tây Ninh	Chăn nuôi	99,90%	99,90%
(16) Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Phú Sơn ("Thiên Phú Sơn")	Bình Phước	Chăn nuôi	100,00%	100,00%
(17) Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hợi ("Chăn nuôi Kim Hợi")	Đồng Nai	Chăn nuôi	99,90%	99,90%
(18) Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Vi sinh BAF ("Phân bón Hữu cơ Vi sinh BAF")	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất	90,00%	90,00%
(19) Công ty TNHH Logistic BAF Việt Nam ("Logistic BAF")	Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải	100,00%	100,00%
(20) Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm BAF Tây Ninh ("Chế biến Thực phẩm BAF Tây Ninh")	Tây Ninh	Chế biến thực phẩm	100,00%	100,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 *Đơn vị tiền tệ kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND.

### 2.5 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào tài khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- |  |  |
|--|--|
| Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ      | - Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.  |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - Giá gốc thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang theo phương pháp bình quân gia quyền. |

#### *Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.4 *Tài sản cố định hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.5 *Tài sản cố định vô hình*

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình khi Nhóm Công ty nắm giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa quyền sử dụng đất vào sử dụng như dự kiến.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích hao mòn dựa trên thời hạn của quyền sử dụng đất đó. Quyền sử dụng đất lâu dài (không có thời hạn sử dụng) thì không được trích hao mòn.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

#### 3.6 *Thuế tài sản*

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuế tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thuế tài sản được phân loại là thuế tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuế hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.6 Thuê tài sản (tiếp theo)**

*Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê*

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

*Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê*

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

**3.7 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	Lâu dài
Nhà cửa và vật kiến trúc	3 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	2 – 24 năm
Phương tiện vận tải	3 – 24 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
Phần mềm máy tính	3 – 10 năm
Gia súc	3 – 5 năm

**3.8 Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Nhóm Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Sân văn phòng	50 năm
---------------	--------

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.9 Các khoản đầu tư

##### *Đầu tư vào công ty liên kết*

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được hoặc lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

##### *Đầu tư vào liên doanh*

Khoản đầu tư của Nhóm Công ty vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này, khoản đầu tư của Nhóm Công ty vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi liên doanh. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi liên doanh.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi liên doanh của các quỹ của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được ghi nhận vào quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi liên doanh được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Cổ tức nhận được hoặc lợi nhuận được chia từ cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được căn trừ vào giá trị khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.9 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

*Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

*Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này. Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Gia súc;
- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- ▶ Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn; và
- ▶ Khác

*Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đã ký. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

#### 3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn đo bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm. Định kỳ, công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại (tiếp theo)**

*Mua tài sản*

Nhóm Công ty mua các công ty con có sở hữu tài sản và các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm mua, Nhóm Công ty sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận. Theo đó, một phần giá phí phân bổ được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

**3.12 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ các khoản được vốn hóa theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

**3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được, không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.14 Trái phiếu chuyển đổi**

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Tại ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các năm sau.

Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm vào phần nợ gốc của trái phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

##### *Doanh thu chuyển nhượng bất động sản*

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

##### *Tiền lãi*

Thu nhập lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

##### *Tiền cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.17 Thuế

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế, hoặc khi Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.18 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**3.19 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết gia đình của họ.

**3.20 Thông tin theo bộ phận**

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là chăn nuôi hỗn hợp, kinh doanh hàng nông sản và sản xuất thực ăn chăn nuôi. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc không trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, mà chỉ trình bày thông tin theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty tại *Thuyết minh số 36*.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM**

**4.1 Phát hành trái phiếu chuyển đổi cho IFC**

Vào ngày 23 tháng 2 năm 2023, Nhóm Công ty đã ký kết Hợp đồng Trái phiếu Chuyển đổi riêng lẻ với Tổ chức Tài chính Quốc tế ("IFC"), với tổng giá trị là 600.000.000.000 VND và lãi suất là 5,25%/năm (Thuyết minh số 24.4).

**4.2 Chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam ("Siba Food Việt Nam")**

Vào ngày 29 tháng 6 năm 2023, Nhóm Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Siba Food Việt Nam cho nhà đầu tư khác theo Hợp đồng Chuyển nhượng Vốn góp với tổng giá trị chuyển nhượng là 44.100.000.000 VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 14.594.027.538 VND đã được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 27.2). Theo đó, Nhóm Công ty không còn nắm quyền sở hữu nào trong Siba Food Việt Nam vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.031.641.941	1.273.540.219
Tiền gửi ngân hàng	90.583.433.468	107.300.935.557
Các khoản tương đương tiền (*)	2.550.000.000	42.800.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>95.165.075.409</b>	<b>151.374.475.776</b>

(\*) Số cuối năm thể hiện các khoản tiền gửi bằng VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh với kỳ hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất dao động từ 4,25% đến 8,75%/năm.

**6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

Số cuối năm thể hiện khoản tiền gửi bằng VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, và Ngân hàng TMCP Tiên Phong có kỳ hạn gốc trên ba (3) tháng và kỳ hạn còn lại dưới mười hai (12) tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất dao động từ 4,25% đến 9,3%/năm. Công ty đã sử dụng một phần khoản tiền gửi này để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 24.1).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên khác	818.595.893.239	1.255.248.826.671
<i>Công ty Cổ phần Điều Organic Bissau</i>	383.088.754.500	-
<i>Công ty Cổ phần Nông nghiệp Bảo Lâm</i>	266.080.131.000	187.665.941.880
<i>Công ty Cổ phần Kho vận An Phú</i>	146.596.623.000	-
<i>Công ty Cổ phần Việt Phi</i>	-	434.934.149.750
<i>Công ty TNHH Thương mại Hoàng Giang</i>	-	329.134.804.490
<i>Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Xuất Nhập Khẩu Tân Thành Nam</i>	-	192.024.997.500
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại Long Hưng</i>	-	56.836.756.350
<i>Các bên khác</i>	22.630.384.739	54.652.176.701
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	71.863.962.065	58.713.403.885
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>890.459.855.304</b>	<b>1.313.962.230.556</b>

**8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên khác	86.957.469.453	69.451.992.236
<i>Ông Nguyễn Cửu Long</i>	22.345.029.000	-
<i>Công ty TNHH Pigtek Việt Nam</i>	12.614.051.519	13.095.064.146
<i>Ông Phạm Hùng Thắng</i>	8.378.343.000	8.378.343.000
<i>Công ty TNHH Công Nghệ Phú Lộc</i>	5.379.120.000	-
<i>Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Môi trường Green</i>	5.179.465.620	10.181.365.620
<i>Các bên khác</i>	33.061.460.314	37.797.219.470
Trả trước cho các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	62.772.684.210	72.684.502.270
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>149.730.153.663</b>	<b>142.136.494.506</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>66.104.050.466</b>	<b>48.705.582.700</b>
Phải thu từ đầu tư vào công ty liên doanh	19.640.362.522	19.640.362.522
Phải thu từ hợp đồng mua heo với Genesis. Inc	13.851.129.199	13.851.129.199
Lãi cho vay và lãi tiền gửi	11.564.882.519	2.861.002.740
Tạm ứng nhân viên	8.697.462.155	2.682.603.506
Khác	12.350.214.071	9.670.484.733
<i>Trong đó:</i>		
<i>Bên liên quan (Thuyết minh số 35)</i>	19.640.362.522	19.640.362.522
<i>Các bên khác</i>	46.463.687.944	29.065.220.178
<b>Dài hạn</b>	<b>120.101.649.201</b>	<b>81.027.014.200</b>
Đặt cọc thuê trại và văn phòng	120.101.649.201	57.897.014.200
Đặt cọc xây dựng công trình trại	-	23.130.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>186.205.699.667</b>	<b>129.732.596.900</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 10)	(4.266.008.550)	(4.303.303.908)
<b>GIÁ TRỊ THUẬN</b>	<b>181.939.691.117</b>	<b>125.429.292.992</b>

Tình hình tăng (giảm) dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khác như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.303.303.908	-
(Hoàn nhập) dự phòng trích lập trong năm	(37.295.358)	4.303.303.908
Số cuối năm	4.266.008.550	4.303.303.908

**10. NỢ XẤU**

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
AG World International Corporation	2.408.429.160	2.408.429.160	2.408.429.160	2.408.429.160
Khác	2.335.623.819	1.857.579.390	2.619.141.722	1.894.874.748
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.744.052.979</b>	<b>4.266.008.550</b>	<b>5.027.570.882</b>	<b>4.303.303.908</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**11. HÀNG TỒN KHO**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>VND</i> <i>Số đầu năm</i>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.382.341.178.279	803.559.549.462
Nguyên vật liệu	168.982.315.547	58.573.416.519
Hàng mua đang đi trên đường	16.797.927.597	1.805.523.929
Công cụ, dụng cụ	13.608.438.631	8.957.657.524
Thành phẩm	10.836.948.174	8.330.948.253
Hàng hóa	394.422.558	594.118.469
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.592.961.230.786</u></b>	<b><u>881.821.214.156</u></b>

Một số hàng tồn kho được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn của Nhóm Công ty tại các ngân hàng thương mại (*Thuyết minh số 24.2*).

## Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị vấn phòng	Gia súc	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>						VND
Số đầu năm	785.109.845.667	191.768.790.071	51.258.392.726	7.213.004.508	12.966.612.877	1.048.316.645.849
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	459.008.726.181	92.236.476.330	947.050.000	-	7.252.501.294	559.444.753.805
Mua mới trong năm	40.698.421.370	38.185.444.575	769.868.000	9.294.518.734	2.252.534	88.950.505.213
Thanh lý	-	(650.107.080)	-	-	(9.890.739.400)	(10.540.846.480)
Số cuối năm	1.284.816.993.218	321.540.603.896	52.975.310.726	16.507.523.242	10.330.627.305	1.686.171.058.387
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết	4.473.289.191	8.684.171.980	120.717.000	584.802.714	309.350.578	14.172.331.463
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>						
Số đầu năm	(117.917.134.357)	(24.097.726.627)	(10.122.747.662)	(1.701.710.977)	(5.493.140.839)	(159.332.460.462)
Khấu hao trong năm	(68.945.658.100)	(22.019.677.328)	(6.291.262.523)	(1.568.726.227)	(3.729.493.745)	(102.554.817.923)
Thanh lý	-	18.058.530	-	-	5.853.628.942	5.871.687.472
Số cuối năm	(186.862.792.457)	(46.099.345.425)	(16.414.010.185)	(3.270.437.204)	(3.369.005.642)	(256.015.590.913)
<b>Giá trị còn lại:</b>						
Số đầu năm	667.192.711.310	167.671.063.444	41.135.645.064	5.511.293.531	7.473.472.038	888.984.185.387
Số cuối năm	1.097.954.200.761	275.441.258.471	36.561.300.541	13.237.086.038	6.961.621.663	1.430.155.467.474
<b>Trong đó:</b>						
	982.115.621.483	200.297.044.781	31.109.771.258	6.026.647.852	5.303.049.105	1.224.852.134.479

Tại sản thế chấp  
(Thuyết minh số 24)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	VND		
	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	201.617.996.376	11.066.176.000	212.584.171.376
Mua mới trong năm	-	900.000.000	900.000.000
Phân loại lại	<u>(20.668.685.376)</u>	<u>-</u>	<u>(20.668.685.376)</u>
Số cuối năm	<u>180.849.310.000</u>	<u>11.966.176.000</u>	<u>192.815.486.000</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết</i>	-	730.250.000	730.250.000
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	(1.512.342.819)	(3.955.319.381)	(5.467.662.200)
Hao mòn trong năm	(95.476.423)	(1.544.144.483)	(1.639.620.906)
Phân loại lại	<u>1.512.342.837</u>	<u>-</u>	<u>1.512.342.837</u>
Số cuối năm	<u>(95.476.405)</u>	<u>(5.499.463.864)</u>	<u>(5.594.940.269)</u>
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	<u>200.005.652.557</u>	<u>7.110.856.619</u>	<u>207.116.509.176</u>
Số cuối năm	<u>180.753.833.595</u>	<u>6.466.712.136</u>	<u>187.220.545.731</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 24)</i>	180.668.865.577	-	180.668.865.577

**14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	VND		
	<i>Sàn văn phòng</i>	<i>Căn hộ</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	14.110.230.000	1.065.760.712	15.175.990.712
Thanh lý	<u>(14.110.230.000)</u>	<u>(1.065.760.712)</u>	<u>(15.175.990.712)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	(526.148.062)	-	(526.148.062)
Hao mòn trong năm	(55.160.686)	-	(55.160.686)
Thanh lý	<u>581.308.748</u>	<u>-</u>	<u>581.308.748</u>
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	<u>13.584.081.938</u>	<u>1.065.760.712</u>	<u>14.649.842.650</u>
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Xây dựng trại Hải Đăng Tây Ninh	217.785.849.918	767.905.000
Xây dựng trại Bắc An Khánh	160.937.681.871	33.910.917.435
Xây dựng trại Trang Trại Xanh 2	125.938.143.304	33.901.950.758
Xây dựng trại Đông An Khánh	29.994.484.675	107.811.593.253
Xây dựng trại Anh Vũ Phú Yên	8.553.863.967	42.280.416.482
Xây dựng trại Nam An Khánh	6.886.662.231	83.062.914.175
Khác	351.693.310.131	51.620.668.399
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>901.789.996.097</b>	<b>353.356.265.502</b>

Nhóm Công ty đã sử dụng các dự án Đầu tư Trang trại bao gồm Bảo Ngọc, Minh Thành, Trang Trại Xanh 1, Anh Vũ Phú Yên, Bắc An Khánh, Đông An Khánh, Nam An Khánh và Kim Hoi để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 24).

Một số heo giống được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn của Nhóm Công ty tại các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 24.2).

**16. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA**

Trong năm, Nhóm Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay với giá trị là 25.948.927.032 VND (2022: 12.337.753.953 VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan đến các khoản vay chung và vay trực tiếp phục vụ cho mục đích đầu tư các dự án Đầu tư Trang trại của Nhóm Công ty.

**17. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

Tên đơn vị đầu tư	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn nắm giữ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ vốn nắm giữ (%)	Giá trị (VND)
Siba Food Việt Nam (Thuyết minh số 4.2)	-	-	10,20	29.505.972.462

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**18. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>23.690.333.542</b>	<b>23.225.601.617</b>
Chi phí bán quyền con giống	9.684.714.733	12.594.105.000
Công cụ, dụng cụ	7.164.255.076	5.452.452.939
Khác	6.841.363.733	5.179.043.678
<b>Dài hạn</b>	<b>707.342.510.635</b>	<b>483.390.784.371</b>
Gia súc	353.500.365.011	188.844.195.255
Thuê đất (*)	305.427.676.597	278.513.315.502
Công cụ, dụng cụ	20.521.760.879	10.395.785.119
Chi phí tư vấn	9.919.638.516	-
Chi phí cải tạo và sửa chữa	7.327.060.751	-
Chi phí thu xếp khoản vay ngân hàng	7.053.571.429	-
Khác	3.592.437.452	5.637.488.495
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>731.032.844.177</b>	<b>506.616.385.988</b>

(\*) Nhóm Công ty đã sử dụng một phần tiền thuê đất trả trước để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 24).

Một số gia súc được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn của Nhóm Công ty tại các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 24.2).

**19. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Nguyên giá:</b>		
Số đầu năm	3.789.460.500	4.788.983.648
Phân loại lại do mua tài sản	-	(999.523.148)
Số cuối năm	3.789.460.500	3.789.460.500
<b>Giá trị phân bổ lũy kế:</b>		
Số đầu năm	(873.608.144)	(528.282.284)
Phân bổ trong năm	(378.946.050)	(378.946.050)
Phân loại lại do mua tài sản	-	33.620.190
Số cuối năm	(1.252.554.194)	(873.608.144)
<b>Giá trị còn lại:</b>		
Số đầu năm	2.915.852.356	4.260.701.364
Số cuối năm	2.536.906.306	2.915.852.356

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

**20.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên khác	2.159.689.714.864	1.864.507.429.097
<i>Công ty Cổ phần Nông nghiệp Kiến Nông</i>	373.804.077.895	67.164.437.600
<i>Công ty Cổ phần Nông sản Tzan Quốc tế</i>	320.049.249.300	79.893.844.100
<i>Công ty Cổ phần Nông sản Mogb Quốc tế</i>	290.096.321.550	164.637.498.100
<i>Công ty cổ phần Nông sản Cavi Việt Nam</i>	254.544.283.000	151.175.190.000
<i>Công ty Cổ phần Hum</i>	196.200.124.000	105.844.965.000
<i>Công ty Cổ phần Nông nghiệp An Điền</i>	162.451.748.650	321.132.694.900
<i>Công ty Cổ phần Cbot Việt Nam</i>	99.643.557.000	248.497.430
<i>Công ty Cổ phần Otran Logistics</i>	71.515.617.400	71.515.617.400
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh Nông sản Tiến Phát</i>	-	294.549.561.000
<i>Công ty Cổ phần Điều Organic Bissau</i>	-	229.596.509.100
<i>Công ty Cổ phần Gạo Vi Dân</i>	-	183.078.952.800
<i>Các bên khác</i>	391.384.736.069	195.669.661.667
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	27.831.559.747	36.413.178.869
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>2.187.521.274.611</u></b>	<b><u>1.900.920.607.966</u></b>

**20.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác trả trước	30.840.012.570	8.632.156.786
<i>Công ty Cổ phần Nông sản Phú Nông</i>	30.000.000.000	-
<i>Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ</i>	-	2.594.921.000
<i>Bà Lê Thị Cúc</i>	-	1.400.619.547
<i>Các bên khác</i>	840.012.570	4.636.616.239
Trả trước từ bên liên quan (Thuyết minh số 35)	-	507.300
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>30.840.012.570</u></b>	<b><u>8.632.664.086</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	26.851.702.620	8.480.973.106
Công cụ dụng cụ	3.322.093.715	2.215.507.884
Chi phí đi thuê	2.404.050.000	-
Chi phí vận chuyển	525.652.480	1.808.389.057
Chi phí bản quyền	-	12.594.105.000
Khác	3.659.668.958	5.554.211.598
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>36.763.167.773</u></b>	<b><u>30.633.186.645</u></b>

**22. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cổ tức	4.320.000.000	-
Kinh phí công đoàn	2.990.171.856	69.000.000
Mua vật tư, hàng hóa chưa hóa đơn	-	6.471.858.788
Khác	6.857.407.019	2.177.617.395
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>14.167.578.875</u></b>	<b><u>8.718.476.183</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả các bên khác</i>	<i>14.140.097.077</i>	<i>8.718.476.183</i>
<i>Phải trả khác cho bên liên quan (Thuyết minh số 35)</i>	<i>27.481.798</i>	<i>-</i>

**23. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	628.988.543	-	628.988.543
Thuế thu nhập cá nhân	3.814.826	-	-	3.814.826
Thuế giá trị gia tăng	3.742.602.246	2.810.346.109	(2.581.473.000)	3.971.475.355
Thuế khác	55.449.439	3.596.439	(59.045.878)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>3.801.866.511</u></b>	<b><u>3.442.931.091</u></b>	<b><u>(2.640.518.878)</u></b>	<b><u>4.604.278.724</u></b>
<b>Phải trả</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	52.972.734.687	21.653.807.003	(57.322.910.749)	17.303.630.941
Thuế thu nhập cá nhân	1.436.634.600	3.480.176.468	(4.199.751.954)	717.059.114
Thuế giá trị gia tăng	343.568.802	15.127.739.038	(14.184.720.898)	1.286.586.942
Thuế khác	-	146.177.840	(144.270.427)	1.907.413
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>54.752.938.089</u></b>	<b><u>40.407.900.349</u></b>	<b><u>(75.851.654.028)</u></b>	<b><u>19.309.184.410</u></b>



## Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 24. VAY

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Chi phí phát hành trái phiếu	Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	Phân bổ lý kế giá trị chiết khấu	Phân loại lại	Số cuối năm	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>264.400.597.034</b>	<b>1.096.095.670.820</b>	<b>(756.675.401.934)</b>	-	-	-	<b>99.842.449.545</b>	<b>703.863.315.465</b>	
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 24.1)	203.278.644.000	1.096.095.670.820	(695.553.448.900)	-	-	-	-	603.820.865.920	
Vay bên khác dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 24.2)	61.121.953.034	-	(61.121.953.034)	-	-	-	99.842.449.545	99.842.449.545	
<b>Dài hạn</b>	<b>692.905.367.577</b>	<b>1.044.051.834.782</b>	<b>(2.375.019.319)</b>	<b>(50.774.449.901)</b>	<b>11.030.423.741</b>	<b>13.572.019.890</b>	<b>(99.842.449.545)</b>	<b>1.608.567.727.225</b>	
Vay các bên khác (Thuyết minh số 24.2)	403.408.054.280	281.700.448.759	(2.375.019.319)	-	-	-	(99.842.449.545)	582.891.034.175	
Trái phiếu phát hành (Thuyết minh số 24.3)	289.497.313.297	300.000.000.000	-	(24.360.000.000)	8.033.626.483	-	-	573.171.139.780	
Trái phiếu chuyển đổi (Thuyết minh số 24.4)	-	462.351.386.023	-	(26.414.449.901)	2.996.597.258	13.572.019.890	-	452.505.553.270	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>957.305.964.611</b>	<b>2.140.147.506.602</b>	<b>(759.050.421.253)</b>	<b>(50.774.449.901)</b>	<b>11.030.423.741</b>	<b>13.572.019.890</b>	<b>-</b>	<b>2.312.231.042.690</b>	

## Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 24. VAY (tiếp theo)

#### 24.1 Vay ngân hàng ngắn hạn

Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty. Chi tiết như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo (Thuyết minh số 6, 12, 13, 15 và 18)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà	279.000.000.000	Từ ngày 29 tháng 1 năm 2024 đến ngày 21 tháng 2 năm 2024	7,30-7,60	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và bất động sản thuộc sở hữu của Bà Bùi Hương Giang.
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Tiền Giang	163.620.561.000	Từ ngày 3 tháng 1 năm 2024 đến ngày 27 tháng 6 năm 2024	8,20-9,10	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và phương tiện vận tải của Nhóm Công ty.
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định	90.839.914.000	Từ ngày 4 tháng 4 năm 2024 đến ngày 19 tháng 6 năm 2024	6,70-7,30	Quyền sử dụng đất ở thừa đất số 10, tờ bản đồ 02, diện tích 47.777 m <sup>2</sup> của BAF Bình Phước, và các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng HDBank - Chi nhánh Tiền Giang.
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Sở Giao dịch 2	70.360.390.920	Từ ngày 21 tháng 5 năm 2024 đến ngày 29 tháng 6 năm 2024	7,00	15.000.000 cổ phần tại BAF Tây Ninh thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy, Ông Nguyễn Văn Đức và Công ty, và Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, hàng hóa hình thành trong tương lai của BAF Tây Ninh tại Phường An Hòa, Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>603.820.865.920</b>			

## Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 24. VAY (tiếp theo)

#### 24.2 Vay dài hạn từ ngân hàng

Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng để tài trợ các dự án, trang trại đang xây dựng và mua phương tiện vận tải. Chi tiết như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo  (Thuyết minh số 11, 12, 13, 15 và 18)
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	232.657.451.957	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2024 đến ngày 30 tháng 3 năm 2029	10,90- 13,35	Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải hình thành trong tương lai và toàn bộ heo giống, con heo và heo thịt của Trang Trại Xanh 1 tại Xã Hòa Hiệp, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh và Anh Vũ Phú Yên tại Xã Ea Trôi, Huyện Sông Ninh, Tỉnh Phú Yên; và
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Vũng Tàu	279.021.355.715	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2024 đến ngày 20 tháng 7 năm 2030	10,50- 14,43	Các quyền sử dụng đất của Công ty tại Đường Mai Chi Thọ, KP3, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.  100.000.000.000 VND vốn góp tại Đông An Khánh và 100.000.000.000 VND vốn góp tại Nam An Khánh thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy và Công ty.
Quyế Đầu tư Phát triển Tây Ninh	80.091.826.589	Từ ngày 25 tháng 3 năm 2024 đến ngày 25 tháng 12 năm 2031	7,10	Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất hình thành trong tương lai của Bắc An Khánh tại Xã Suối Ngô, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh.  Nam An Khánh tại Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh.

## Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 24. VAY (tiếp theo)

#### 24.2 Vay dài hạn từ ngân hàng (tiếp theo)

Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng để tài trợ các dự án trang trại đang xây dựng và mua phương tiện vận tải. Chi tiết như sau: (tiếp theo)

Tên ngân hàng	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo (Thuyết minh số 12, 13, 15 và 18)
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	VND 35.320.000.000	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2024 đến ngày 13 tháng 9 năm 2028	9,80-10,80	Các quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị hình thành trong tương lai của Kim Hoi tại Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước.
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Tiền Giang	34.722.058.459	Từ ngày 20 tháng 1 năm 2024 đến ngày 11 tháng 10 năm 2029	9,60-13,10	Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải hình thành trong tương lai của Bảo Ngọc tại Xã Ea Huar, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Dak Lak; và phương tiện vận tải của Nhóm Công ty.
Ngân hàng TMCP Á Châu	20.920.791.000	Từ ngày 8 tháng 1 năm 2024 đến ngày 14 tháng 6 năm 2028	10,50-12,00	Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất hình thành trong tương lai của Chân núi Minh Thánh tại Xã Thạnh Tây, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh và Xã Hòa Hiệp, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh của Minh Thành.

**682.733.483.720**

Trong đó:

Vay dài hạn đến hạn trả  
Vay dài hạn

99.842.449.545  
582.891.034.175

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**24. VAY (tiếp theo)**

**24.3 Trái phiếu**

Nhóm Công ty phát hành trái phiếu vào ngày 23 tháng 8 năm 2022 và vào ngày 4 tháng 7 năm 2023 với các chi tiết như sau:

Tổ chức sắp xếp phát hành	Số cuối năm VND	Ngày đáo hạn	Mục đích phát hành	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình</b>					
Mệnh giá trái phiếu	600.000.000.000	Ngày 23 tháng 8 năm 2025 đến ngày 4 tháng 7 năm 2026	Bổ sung vốn lưu động	10,50	Tin chấp
Chi phí phát hành	(26.828.860.220)				
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>573.171.139.780</b>				

**24.4 Trái phiếu chuyển đổi**

	Số cuối năm
Giá trị trái phiếu chuyển đổi	600.000.000.000
Cơ cấu vốn chủ sở hữu (Thuyết minh số 25.1)	(137.648.613.977)
<b>Cơ cấu nợ gốc ghi nhận ban đầu</b>	<b>462.351.386.023</b>
<b>Cộng: Giá trị phân bổ lũy kế phần giá trị chiết khấu</b>	<b>13.572.019.890</b>
Số đầu năm	-
Số phân bổ tăng trong năm	13.572.019.890
Số cuối năm	13.572.019.890
<b>Trừ: Giá trị phân bổ chi phí phát hành trái phiếu</b>	<b>(23.417.852.643)</b>
Số đầu năm	-
Chi phí phát hành trái phiếu	(26.414.449.901)
Số phân bổ giảm trong năm	2.996.597.258
Số cuối năm	(23.417.852.643)
<b>Cơ cấu nợ gốc tại ngày cuối năm</b>	<b>452.505.553.270</b>

Vào ngày 23 tháng 2 năm 2023, Nhóm Công ty đã ký kết Hợp đồng Trái phiếu Chuyển đổi riêng lẻ với Tổ chức Tài chính Quốc tế ("IFC") với tổng giá trị là 600.000.000.000 VND và lãi suất 5,25%/năm. Theo đó, IFC được quyền chuyển đổi các trái phiếu này thành cổ phiếu phổ thông với số lượng quy đổi được quy định trong điều khoản của hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành cho đến trước ngày đáo hạn của trái phiếu chuyển đổi, là ngày 15 tháng 3 năm 2029 (ngày đáo hạn thứ nhất) và vào ngày 15 tháng 3 năm 2030 (ngày đáo hạn cuối cùng) hoặc chuyển đổi thành khoản cho vay với lãi suất 10,50%/năm. Tại ngày đáo hạn thứ nhất, nếu trái phiếu không được chuyển đổi, Nhóm Công ty sẽ thực hiện mua lại một nửa (1/2) khối lượng trái phiếu đang lưu hành. Nếu bất kỳ trái phiếu nào vẫn còn tồn đọng vào ngày đáo hạn cuối cùng, Nhóm Công ty sẽ mua lại toàn bộ trái phiếu đó vào ngày đáo hạn cuối cùng. Lãi suất thị trường của khoản vay không chuyển đổi là 10,50%/năm.

## Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

#### 25.1 Tình hình tăng (giảm) vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quyền chọn chuyển đối trái phiếu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND
<b>Năm trước:</b>					
Số đầu năm	780.000.000.000	279.844.500.000 (279.844.500.000)	-	387.323.307.977	1.447.167.807.977
Phát hành cổ phiếu thường	304.200.000.000	-	-	(24.355.500.000)	-
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	351.000.000.000	-	-	(351.000.000.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	286.687.393.478	286.687.393.478
Số cuối năm	1.435.200.000.000	-	-	298.655.201.455	1.733.855.201.455
<b>Năm nay:</b>					
Số đầu năm	1.435.200.000.000	-	-	298.655.201.455	1.733.855.201.455
Quyền chọn chuyển đối trái phiếu (Thuyết minh số 24.4)	-	-	137.648.613.977	-	137.648.613.977
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	26.375.283.530	26.375.283.530
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong các công ty con	-	-	-	(163.944.397)	(163.944.397)
Số cuối năm	1.435.200.000.000	-	137.648.613.977	324.866.540.588	1.897.715.154.565

#### 25.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Số cuối năm		Số đầu năm		
	VND	Cổ phiếu	VND	Cổ phiếu	
Công ty Cổ phần Siba Holdings	581.029.000.000	58.102.900	563.539.500.000	56.353.950	39,3
Bà Bùi Hương Giang	46.690.000.000	4.669.000	48.463.500.000	4.846.350	3,3
Cổ đông khác	807.481.000.000	80.748.100	823.197.000.000	82.319.700	57,4
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.435.200.000.000</b>	<b>143.520.000</b>	<b>1.435.200.000.000</b>	<b>143.520.000</b>	<b>100,0</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**25.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần đã góp của chủ sở hữu</b>		
Số đầu năm	1.435.200.000.000	780.000.000.000
Tăng trong năm	-	855.200.000.000
Số cuối năm	<u>1.435.200.000.000</u>	<u>1.435.200.000.000</u>
<b>Cổ tức</b>		
Cổ tức bằng cổ phiếu đã công bố	-	351.000.000.000
Cổ tức đã trả bằng cổ phiếu	-	351.000.000.000

**25.4 Cổ phiếu**

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đã được phê duyệt phát hành	143.520.000	143.520.000
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đủ	143.520.000	143.520.000
Cổ phiếu thường	143.520.000	143.520.000
Cổ phiếu đang lưu hành	143.520.000	143.520.000
Cổ phiếu thường	143.520.000	143.520.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

**26. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn điều lệ đã góp	9.762.650.000	7.762.650.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.164.219.054	1.050.208.459
Cổ tức đã chia lũy kế	(4.320.000.000)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<u><b>10.606.869.054</b></u>	<u><b>8.812.858.459</b></u>

Chi tiết tình hình tăng (giảm) lợi ích của cổ đông không kiểm soát:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.812.858.459	7.650.663.489
Tăng do thành lập hoặc mua các công ty con	2.000.000.000	70.850.000
Lợi nhuận thuần trong năm	3.950.066.198	1.091.344.970
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong các công ty con	163.944.397	-
Cổ tức chia cho cổ công không kiểm soát	(4.320.000.000)	-
Số cuối năm	<u>10.606.869.054</u>	<u>8.812.858.459</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**27. DOANH THU**

**27.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Doanh thu gộp</b>	<b>5.204.230.720.499</b>	<b>7.085.368.377.628</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán nông sản	3.934.989.047.800	5.708.396.788.334
Doanh thu hoạt động chăn nuôi	1.209.866.958.051	1.372.699.902.228
Doanh thu bán cám	35.195.735.944	3.109.869.086
Doanh thu bán bất động sản đầu tư	23.856.502.596	-
Doanh thu cho thuê	90.000.001	1.161.818.180
Doanh thu khác	232.476.107	-
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(5.445.425.109)</b>	<b>(1.950.028.570)</b>
Chiết khấu thương mại	(5.346.019.109)	-
Giảm giá hàng bán	(54.900.000)	(1.932.238.570)
Hàng bán bị trả lại	(44.506.000)	(17.790.000)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>5.198.785.295.390</b>	<b>7.083.418.349.258</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu đối với bên khác	5.015.212.134.402	6.659.763.109.486
Doanh thu đối với các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	183.573.160.988	423.655.239.772

**27.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi và cho vay	21.338.717.293	4.862.686.814
Lãi thanh lý khoản đầu tư (Thuyết minh số 4.2)	14.594.027.538	24.205.211
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	306.986.909	666.971.866
Lãi từ bán chứng khoán kinh doanh	-	2.040.483.025
Khác	1.694.488.045	740.797.867
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>37.934.219.785</b>	<b>8.337.144.783</b>

**28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	141.443.303.310	36.331.151.929
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	10.032.165.837	1.497.313.297
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.435.226.350	1.298.865.260
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh	-	(7.914.833.333)
Khác	476.828.570	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>155.387.524.067</b>	<b>31.212.497.153</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán nông sản	3.856.224.883.195	5.554.055.245.834
Giá vốn hoạt động chăn nuôi	951.584.602.349	996.385.857.403
Giá vốn bán cám	32.872.817.372	7.305.959.002
Giá vốn bán bất động sản đầu tư	14.594.681.967	-
Giá vốn cho thuê	55.160.686	263.074.032
Giá vốn hoạt động khác	189.642.390	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>4.855.521.787.959</u></b>	<b><u>6.558.010.136.271</u></b>

**30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>93.220.306.421</b>	<b>72.229.870.717</b>
Chi phí vận chuyển	64.454.688.840	42.009.110.113
Chi phí nhân viên	14.796.582.626	17.951.370.795
Chi phí khấu hao và hao mòn	6.711.621.642	2.949.829.805
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.249.462.581	2.889.439.786
Chi phí vật liệu quản lý	684.427.980	402.304.603
Khác	5.323.522.752	6.027.815.615
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>99.534.558.673</b>	<b>87.624.647.284</b>
Chi phí nhân viên	50.980.167.061	60.048.697.738
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.937.495.933	9.503.370.516
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.749.038.171	2.409.158.701
Phân bổ lợi thế thương mại	378.946.050	378.946.050
Khác	30.488.911.458	25.284.474.279
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>192.754.865.094</u></b>	<b><u>159.854.518.001</u></b>

**31. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>1.343.245.199</b>	<b>1.007.084.613</b>
Thu nhập từ tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	400.000.000
Khác	1.343.245.199	607.084.613
<b>Chi phí khác</b>	<b>(9.879.100.156)</b>	<b>(5.638.958.195)</b>
Chi phí liên quan tới tài sản không sử dụng	(4.939.458.198)	(3.218.396.696)
Khác	(4.939.641.958)	(2.420.561.499)
<b>LỖ THUẬN KHÁC</b>	<b><u>(8.535.854.957)</u></b>	<b><u>(4.631.873.582)</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**32. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hàng hóa	3.856.224.883.195	5.554.457.550.437
Chi phí nguyên vật liệu	753.541.042.473	766.933.273.218
Chi phí dịch vụ mua ngoài	142.432.517.027	94.285.146.583
Chi phí nhân viên	137.942.289.503	169.555.272.855
Chi phí khấu hao và hao mòn và phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh số 12, 13, 14 và 19)	104.828.545.565	58.810.149.507
Khác	53.507.375.290	73.823.261.672
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>5.048.276.653.053</u></b>	<b><u>6.717.864.654.272</u></b>

**33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty và các công ty con có các hoạt động kinh doanh áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") khác nhau như sau:

- Công ty, Chi nhánh Bình Dương, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Long An  
Đối với thu nhập từ các hoạt động chăn nuôi hỗn hợp và sản xuất thực ăn chăn nuôi, Công ty và các chi nhánh nêu trên được hưởng thuế suất ưu đãi 15% cho suốt thời gian hoạt động. Đối với thu nhập từ các hoạt động khác, Công ty áp dụng thuế suất phổ thông là 20% thu nhập chịu thuế.
- Chăn nuôi Minh Thành, Bắc An Khánh, Đông An Khánh, Nam An Khánh, Trang Trại Xanh 1, Trang Trại Xanh 2, Sông Hình, Anh Vũ Phú Yên, Hải Đăng Tây Ninh, Tâm Hưng, Tân Châu, Kim Hợi  
Các công ty con nêu trên được ưu đãi thuế theo địa bàn với thuế suất thuế TNDN áp dụng là 10% trong 15 năm tính từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất phổ thông tương ứng cho các năm tiếp theo. Các công ty này được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo.
- BAF Bình Định, Chi nhánh Nghệ An  
BAF Bình Định, Chi nhánh Nghệ An có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, công ty này được ưu đãi thuế theo địa bàn. Công ty này được miễn thuế TNDN trong hai (2) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong bốn (4) năm tiếp theo.
- BAF Bình Phước  
BAF Bình Phước được ưu đãi thuế theo địa bàn với thuế suất thuế TNDN áp dụng là 10% trong 15 năm tính từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất phổ thông tương ứng cho các năm tiếp theo. Công ty này được miễn thuế TNDN trong hai (2) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong bốn (4) năm tiếp theo.
- Chăn nuôi Bảo Ngọc, BAF Tây Ninh, Thiên Phú Sơn, Phân bón Hữu cơ Vi sinh BAF, Logistic BAF, Chế biến Thực phẩm BAF Tây Ninh  
Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho các công ty con nêu trên là 20%.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**33.1 Chi phí thuế TNDN**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.155.995.067	56.593.281.979
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	2.497.811.936	-
	<u>21.653.807.003</u>	<u>56.593.281.979</u>
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	<u>(27.459.673.833)</u>	<u>(5.494.235.722)</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>(5.805.866.630)</u></b>	<b><u>51.099.046.257</u></b>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b><u>24.519.483.098</u></b>	<b><u>338.877.784.705</u></b>
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho các công ty trong Nhóm Công ty	(22.687.815)	51.871.723.983
<i>Các điều chỉnh tăng (giảm):</i>		
Chi phí không được trừ	4.563.230.767	4.092.089.777
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP (*)	12.142.559.473	2.712.744.717
Bù trừ thu nhập chịu thuế giữa các hoạt động sản xuất kinh doanh	(4.038.201.980)	-
Thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận cho phần lỗ thuế của các công ty con và các chi nhánh hạch toán độc lập	2.800.085.158	4.476.272.208
Ảnh hưởng của việc chia lợi nhuận từ công ty liên kết	-	124.697.351
Phân bổ lợi thế thương mại	56.841.908	56.841.908
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	2.497.811.936	-
Lỗ năm trước chuyển sang	(2.407.414.961)	-
Thu nhập được miễn thuế	<u>(21.398.091.116)</u>	<u>(12.235.323.687)</u>
<b>(Thu nhập) chi phí thuế TNDN</b>	<b><u>(5.805.866.630)</u></b>	<b><u>51.099.046.257</u></b>

(\*) Theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020 do Chính phủ ban hành, quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, Nhóm Công ty đã điều chỉnh tăng chi phí thuế TNDN trong năm nay với số tiền là 12.142.559.473 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**33.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**33.3 Thuế TNDN hoãn lại**

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VND			
	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.920.660.173	3.171.458.520	(1.250.798.347)	3.171.458.520
Lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện	4.464.223.160	1.603.470.137	2.860.753.023	1.603.470.137
Lỗ thuế ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại	29.742.058.012	-	29.742.058.012	-
	<b>36.126.941.345</b>	<b>4.774.928.657</b>	<b>31.352.012.688</b>	<b>4.774.928.657</b>
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>				
Dự phòng giảm giá của khoản đầu tư dài hạn	(1.803.637.391)	(1.803.637.391)	-	719.307.065
Chi phí lãi vay vốn hóa	(3.892.339.055)	-	(3.892.339.055)	-
	<b>(5.695.976.446)</b>	<b>(1.803.637.391)</b>	<b>(3.892.339.055)</b>	<b>719.307.065</b>
<b>Thuế thu nhập hoãn lại thuần</b>	<b>30.430.964.899</b>	<b>2.971.291.266</b>		
<b>Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại</b>			<b>27.459.673.633</b>	<b>5.494.235.722</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**33.4 Lỗ chuyển sang năm sau**

Công ty và các công ty con được phép chuyển các khoản lỗ thuế sang các năm sau để bù trừ với thu nhập chịu thuế thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản lỗ lũy kế ước tính phát sinh với tổng số tiền là 249.330.346.038 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 26.875.353.398 VND) có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

VND

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2023	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2023
2018 (i)	2023	456.069.439	(456.069.439)	-	-
2019 (i)	2024	3.171.448.495	(1.727.049.972)	-	1.444.398.523
2020 (i)	2025	4.444.878.733	(1.082.879.366)	-	3.361.997.367
2021 (i)	2026	10.333.990.069	(4.727.675.097)	-	5.606.314.972
2022 (i)	2027	22.820.956.403	(9.260.360.587)	-	13.560.595.816
2023 (i)	2028	225.357.039.360	-	-	225.357.039.360
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>266.584.380.499</b>	<b>(17.254.034.461)</b>	<b>-</b>	<b>249.330.346.038</b>

(i) Lỗ thuế nêu trên được ước tính theo tờ khai thuế của Nhóm Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế có thể chuyển tại các công ty con và các chi nhánh hạch toán độc lập của Công ty với giá trị 51.049.959.292 VND do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

**33.5 Chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định**

Công ty và các công ty con được phép chuyển các khoản chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định chưa được trừ khi tính thuế TNDN cho năm hiện tại ("chi phí lãi vay chưa được trừ") sang năm sau khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ của năm sau. Thời gian chuyển chi phí lãi vay sang năm sau được tính liên tục không quá 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản chi phí lãi vay chưa được trừ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có các khoản chi phí lãi vay chưa được trừ lũy kế có thể sử dụng trong tương lai như sau:

VND

Năm phát sinh	Có thể được chuyển thành chi phí lãi vay được trừ thuế đến năm	Chi phí lãi vay chưa được trừ thuế phát sinh	Chi phí lãi vay chưa được trừ đã chuyển sang năm sau tính đến ngày 31/12/2023	Chi phí lãi vay chưa được trừ không còn được chuyển sang năm sau đến ngày 31/12/2023	Chi phí lãi vay chưa được trừ chưa chuyển sang năm sau tại ngày 31/12/2023
2022 (i)	2027	18.084.964.780	(6.131.721.091)	-	11.953.243.689
2023 (i)	2028	88.843.085.871	-	-	88.843.085.871
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>106.928.050.651</b>	<b>(6.131.721.091)</b>	<b>-</b>	<b>100.796.329.560</b>

(i) Đây là các khoản chi phí lãi vay không được trừ thuế TNDN ước tính theo tờ khai thuế của Công ty và các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay chưa được trừ nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 do không thể dự tính được liệu chi phí lãi vay chưa được trừ này có thể sẽ được sử dụng trong thời gian cho phép còn lại hay không.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**34. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU**

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm (VND)	26.375.283.530	286.687.393.478
Ảnh hưởng suy giảm do chi phí lãi vay phát sinh từ trái phiếu chuyển đổi (i)	<u>38.815.170.574</u>	<u>-</u>
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm</b>	<b><u>65.190.454.104</u></b>	<b><u>286.687.393.478</u></b>
<b>Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (ii)</b>	<b>143.520.000</b>	<b>143.520.000</b>
Ảnh hưởng suy giảm do		
<i>Trái phiếu có thể chuyển đổi (i)</i>	<u>30.342.495</u>	<u>-</u>
<b>Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm</b>	<b><u>173.862.495</u></b>	<b><u>143.520.000</u></b>
<i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</i>	184	1.998
<i>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</i>	184	1.998

(i) Các trái phiếu chuyển đổi có thể có tác động suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu trong tương lai nhưng chưa được đưa vào khi tính lãi suy giảm trên cổ phiếu ở trên vì các trái phiếu chuyển đổi này có tác động suy giảm ngược cho năm hiện tại.

(ii) Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm 2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Công ty Cổ phần Siba Holdings	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long ("Tân Long")	Công ty có cùng Chủ tịch
Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam ("Siba Food")	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí CNC Siba ("Siba Tech")	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sibacons ("Sibacons")	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty TNHH Agro Việt	Bên liên quan
Công Ty Cổ phần Lương thực A An ("A An")	Bên liên quan
BAF Myanmar	Bên liên quan

Những nghiệp vụ trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
			<i>VND</i>
Siba Tech	Xây dựng trại	551.312.592.140	197.041.538.281
Siba Food	Bán hàng	183.563.188.988	377.294.624.486
	Mua hàng	9.922.387.409	2.106.818.533
Tân Long	Mua hàng	-	80.244.833.350
	Bán hàng	9.972.000	46.360.615.286
Công ty TNHH Agro Việt	Thanh lý công ty lấn doanh	-	14.983.824.894
Sibacons	Mua hàng	4.321.933.335	-
A An	Mua hàng hóa	455.632.238	4.706.546.600

*Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan*

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng, vay và cho vay với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
			<i>VND</i>
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>			
Siba Food	Bán hàng	<u>71.863.962.065</u>	<u>58.713.403.885</u>
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>			
Siba Tech	Tạm ứng xây dựng trại	61.583.593.301	72.684.502.270
Sibacons	Bán hàng	1.189.090.909	-
		<u><b>62.772.684.210</b></u>	<u><b>72.684.502.270</b></u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	VND
			Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>			
BAF Myanmar	Bán hàng	19.640.362.522	19.640.362.522
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>			
Siba Tech	Mua hàng	21.124.230.246	13.334.356.825
Siba Food	Mua hàng	6.194.612.677	1.021.470.285
Sibacons	Mua hàng	327.272.727	-
Tân Long	Mua hàng	182.084.109	22.057.351.759
A An	Mua hàng	3.359.988	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>27.831.559.747</b>	<b>36.413.178.869</b>
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>			
Tân Long	Khác	-	507.300
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>			
Siba Food	Khác	27.481.798	-

**Các giao dịch với các bên liên quan khác**

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị ("TV HĐQT"), Ban Kiểm soát ("BKS") và Ban Tổng Giám đốc ("TGD"):

	Chức vụ	Năm nay	VND
			Năm trước
Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	85.500.000
Bà Bùi Hương Giang	TV HĐQT kiêm TGD	675.800.000	673.525.535
Ông Phan Ngọc Ân	TV HĐQT kiêm Phó TGD	283.419.230	690.010.101
Ông Nguyễn Văn Non	TV HĐQT kiêm Phó TGD	317.769.232	-
Ông Bùi Quang Huy	TV HĐQT	72.000.000	64.800.000
Ông Lê Xuân Thọ	TV HĐQT	72.000.000	64.800.000
Ông Nguyễn Duy Tân	TV HĐQT	48.000.000	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn	TV HĐQT	-	13.500.000
Ông Nguyễn Tiến Thành	Phó TGD thường trực	433.576.923	218.439.457
Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng BKS	204.380.769	375.678.874
Bà Dương Thị Hồng Tân	Thành viên BKS	179.860.683	313.820.994
Bà Lưu Ngọc Trâm	Thành viên BKS	2.500.000	-
Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên BKS	463.719.231	361.092.610
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.873.026.068</b>	<b>2.861.167.571</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**36. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN**

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp. Các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

***Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh***

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

## Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 36. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

*Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)*

	Bán nông sản	Bán heo	Bán cầm	Khác	Loại trừ	Hợp nhất
						VND
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>						
Doanh thu thuần bộ phận						
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	3.934.989.047.800	2.317.947.130.032	1.309.494.560.430	75.834.016.731	(2.439.479.459.603)	5.198.785.295.390
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	(1.113.525.597.090)	(1.274.298.824.486)	(51.655.038.027)	2.439.479.459.603	-
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>3.934.989.047.800</b>	<b>1.204.421.532.942</b>	<b>35.195.735.944</b>	<b>24.178.978.704</b>	<b>-</b>	<b>5.198.785.295.380</b>

#### Kết quả

Lợi nhuận gộp	78.764.164.605	252.836.930.593	2.322.918.572	9.339.493.661	-	343.263.507.431
Doanh thu hoạt động tài chính						37.934.219.785
Chi phí tài chính						(155.387.524.067)
Chi phí bán hàng						(93.220.306.421)
Chi phí quản lý doanh nghiệp						(99.534.558.673)
Thu nhập khác						1.343.245.199
Chi phí khác						(9.879.100.156)
Chi phí thuế TNDN hiện hành						(21.693.907.003)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại						27.459.673.633
Lợi nhuận sau thuế TNDN						30.325.349.728

#### Tài sản và nợ phải trả

Tổng tài sản	890.459.855.304	8.309.047.119.690	782.596.638.311	-	(3.448.442.917.475)	6.533.660.695.830
Tài sản bộ phận	890.459.855.304	8.309.047.119.690	782.596.638.311	-	(3.870.132.992.884)	6.111.970.620.421
Tài sản không phân bổ (*)	-	-	-	-	421.690.075.409	421.690.075.409
Tổng nợ phải trả	2.187.521.274.611	3.999.089.038.121	264.007.840.602	-	(1.825.279.481.123)	4.625.338.672.211
Nợ phải trả bộ phận	2.187.521.274.611	3.999.089.038.121	264.007.840.602	-	(1.825.279.481.123)	4.625.338.672.211

(\*) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính.

## Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 36. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Bán nông sản	Bán heo	Bán cầm	Khác	Loại trừ	Hợp nhất
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>						
<b>Doanh thu thuần bộ phận</b>						
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.706.446.759.764	2.047.076.038.093	308.237.919.375	5.116.363.635	(983.458.731.609)	7.083.418.349.258
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	(674.376.135.865)	(305.128.050.289)	(3.954.545.455)	983.458.731.609	-
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>5.706.446.759.764</b>	<b>1.372.699.902.228</b>	<b>3.109.869.086</b>	<b>1.161.818.180</b>	<b>-</b>	<b>7.083.418.349.258</b>
<b>Kết quả</b>						
Lợi nhuận gộp	152.391.513.930	376.314.044.825	(4.196.089.916)	896.744.148	-	525.408.212.987
Doanh thu hoạt động tài chính						8.337.144.783
Chi phí tài chính						(31.212.497.153)
Phản lỗ trong công ty liên kết						831.315.671
Chi phí bán hàng						(72.229.870.717)
Chi phí quản lý doanh nghiệp						(87.624.647.284)
Thu nhập khác						1.007.084.613
Chi phí khác						(5.638.958.195)
Chi phí thuế TNDN hiện hành						(56.593.281.979)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại						5.494.235.722
Lợi nhuận sau thuế TNDN						287.778.738.448
<b>Tài sản và nợ phải trả</b>						
Tổng tài sản	1.314.503.051.366	4.084.787.291.894	1.352.699.116.135	14.649.842.650	(2.037.543.209.119)	4.729.096.092.916
Tài sản bộ phận	1.314.503.051.366	4.084.787.291.894	1.352.699.116.135	14.649.842.650	(2.318.423.657.357)	4.448.215.644.678
Tài sản không phân bổ (*)	-	-	-	-	280.880.448.238	280.880.448.238
Tổng nợ phải trả	1.900.648.324.532	1.279.014.582.153	880.546.555.921	-	(1.073.781.429.604)	2.986.428.033.002
Nợ phải trả bộ phận	1.900.648.324.532	1.279.014.582.153	880.546.555.921	-	(1.073.781.429.604)	2.986.428.033.002

(\*) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**37. CÁC CAM KẾT**

**37.1 Cam kết thuê hoạt động**

Nhóm Công ty hiện đang thuê các trang trại theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	251.946.249.836	71.753.727.655
Từ 1 đến 5 năm	931.354.841.564	272.742.323.018
Trên 5 năm	1.700.258.409.091	330.973.516.036
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.883.559.500.491</b>	<b>675.469.566.709</b>

**37.2 Các cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư lớn**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản cam kết liên quan đến việc xây dựng nhà xưởng và mua sắm máy móc mới phục vụ hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Hải Đăng	389.210.844.380	426.524.230.142
Dự án Giai Xuân	241.149.856.918	36.737.308.150
Dự án Tâm Hưng	157.147.272.250	7.172.480.677
Dự án Tân Châu	135.277.033.278	134.657.086.862
Dự án Sông Hình	107.718.514.955	-
Dự án Nhà máy Cám Tây Ninh	83.906.286.090	13.177.354.351
Dự án Bắc An Khánh	32.866.600.628	188.737.791.982
Dự án Trang Trại Xanh 2	-	134.825.226.682
Dự án Nam An Khánh	-	122.781.111.308
Dự án Đông An Khánh	-	90.286.294.462
Dự án Meat Bình Phước	-	3.682.800.000
Dự án Phú Yên 3	-	2.457.633.080
Dự án Nhà máy Cám Bình Định	-	2.105.194.000
Dự án Thiên Phú Sơn	-	1.471.889.000
Dự án Phú Yên 2	-	1.105.650.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.147.276.408.499</b>	<b>1.165.722.050.696</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**38. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Vào ngày 18 tháng 1 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT, thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần để Nhóm Công ty sở hữu đến 99,90% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chăn nuôi CNC Thành Đạt Gia Lai. Việc nhận chuyển nhượng này vẫn chưa được hoàn tất tại ngày lập báo cáo tài chính này.

Vào ngày 29 tháng 1 năm 2024, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 99,90% vốn góp trong Công ty Cổ phần Tây An Khánh từ các bên thứ ba. Việc nhận chuyển nhượng này đã được Hội đồng Quản trị thông qua và SKHĐT Tỉnh Tây Ninh đã cấp GCNĐKDN điều chỉnh số 3901315120 vào ngày 4 tháng 2 năm 2024.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.



Vũ Thị Đan Thúy  
Người lập



Nguyễn Huỳnh Thanh Mai  
Kế toán trưởng



Bức Hương Giang  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024